



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI NAM HOA

71/4A, KP7, ĐƯỜNG HIỆP THÀNH 13, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, QUẬN 12, TP. HỒ CHÍ MINH

ĐT. (0283). 7112054

Fax. (0283). 7112055

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 122/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/11/2019)

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 71/4A, Đường hiệp thành 13, Khu phố 7, Phường hiệp thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
3. Số điện thoại: (028) 38992972
4. Số Fax: (028) 38995143
5. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có
6. Cổ phiếu chào bán:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Số lượng đăng ký chào bán: 5.129.023 cổ phiếu
7. Khối lượng vốn cần huy động: 51.290.230.000 (Năm mươi một tỉ, hai trăm chín mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn) đồng.
8. Mục đích huy động vốn: số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Công ty
9. Giá bán ra công chúng: 10.000 đồng/cổ phiếu
10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 01 cổ phiếu
11. Thời hạn nhận đăng ký mua: Từ ngày 20/12/2019 đến ngày 07/02/2020
12. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu và công bố Bản cáo bạch:
 - Địa điểm đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán là Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa: Số 71/4A, Đường hiệp thành 13, Khu phố 7, Phường hiệp thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Bản cáo bạch được đăng tải tại website: <https://namhoatoys.com/vi/> và www.vise.com.vn.
13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:



- Chủ tài khoản : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA**
- Số tài khoản : 0017100019546002
- Tại ngân hàng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG (OCB) – CHI NHÁNH CHỢ LỚN TP HCM
- Địa chỉ: 419 - 421 An Dương Vương, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

TPHCM..., ngày 28. tháng 11. năm 2019

CTCP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TIẾN THỌ



BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *122* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *21* tháng *11* năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA

– Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: NAM HOA TRADING & PRODUCTION CORPORATION



– Trụ sở chính: 71/4a, đường Hiệp Thành 13, Khu phố 7, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0303292182 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 21 tháng 06 năm 2019;

– Vốn điều lệ: 102.825.180.000 đồng (Một trăm linh hai tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa được đăng ký chào bán theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.129.023 cổ phiếu (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn không trăm hai mươi ba cổ phiếu);
4. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 51.290.230.000 đồng (Năm mươi một tỷ hai trăm chín mươi triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS).

Điều 3. Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. //

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG
KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ
PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0303292182 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 21/06/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 122/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 11 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại <https://namhoatoys.com/vi/>

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

CTCP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA



Địa chỉ: Số 71/4A, Đường hiệp thành 13, Khu phố 7,
Phường hiệp thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38992972 Fax: (84-28) 38995143

Website: <https://namhoatoys.com/vi/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 03, 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39445888 Fax: (84-24) 39445889

Website: www.vise.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Trịnh Hữu Ngân – Kế toán trưởng

Số điện thoại: (84-28) 38992972

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0303292182 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 21/06/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa

Mệnh giá: 10.000 đồng

Giá bán: 10.000đ/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.129.023 cổ phần

Tổng giá trị chào bán: 51.290.230.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO – CN TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Lầu 6 tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3840 6618

Fax: (08-28) 3840 6616

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty: **CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Trụ sở: Tầng 03, 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39445888

Fax: (84-24) 39445889

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	Rủi ro kinh tế	7
2.	Rủi ro luật pháp	9
3.	Rủi ro đặc thù	10
4.	Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	12
5.	Rủi ro pha loãng	13
6.	Rủi ro khác	15
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	16
1.	Tổ chức phát hành	16
2.	Tổ chức tư vấn	16
III.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1.	Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	17
2.	Ngành nghề kinh doanh chính	17
3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
4.	Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	22
5.	Cơ cấu tổ chức công ty	25
6.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	29
7.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	30
8.	Hoạt động kinh doanh	30
8.1	Quy trình sản xuất	30
8.4	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	41
8.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm	42
8.6	Hoạt động Marketing	44
8.7	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát sinh sáng chế và bản quyền	45
8.8.	Các hợp đồng lớn đã/đang thực hiện	45

9.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	45
10.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	47
10.1.	Nhân tố thuận lợi	47
10.2.	Nhân tố bất lợi	47
11.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	47
11.1	Vị thế của công ty trong ngành	47
11.2	Triển vọng phát triển của ngành	48
11.3	Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty	48
12.	Chính sách lao động	50
12.1	Số lượng người lao động trong công ty	50
12.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:	50
13.	Chính sách cổ tức:	50
14.	Tình hình tài chính	51
14.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	51
14.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	55
15.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	56
15.1.	Hội đồng quản trị	56
15.2.	Ban Kiểm soát	63
15.3.	Tổng giám đốc	67
15.4.	Kế toán trưởng	67
16	Tài sản	68
17	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	68
18	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	70
19	Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	71
20	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp	71
21	Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	71
IV.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	71

V. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	77
VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	78
VII. CÁC BÊN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	79
VIII. PHỤ LỤC	79

CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	:	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Nam Hoa/NHT	:	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Tổ chức đăng ký giao dịch	:	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Tổ chức tư vấn/VISecurities	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TGD	:	Tổng Giám đốc
Phó TGD	:	Phó Tổng Giám đốc
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
Điều lệ	:	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TC-KT	:	Tài chính - Kế toán
TC-HC	:	Tổ chức - Hành chính
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

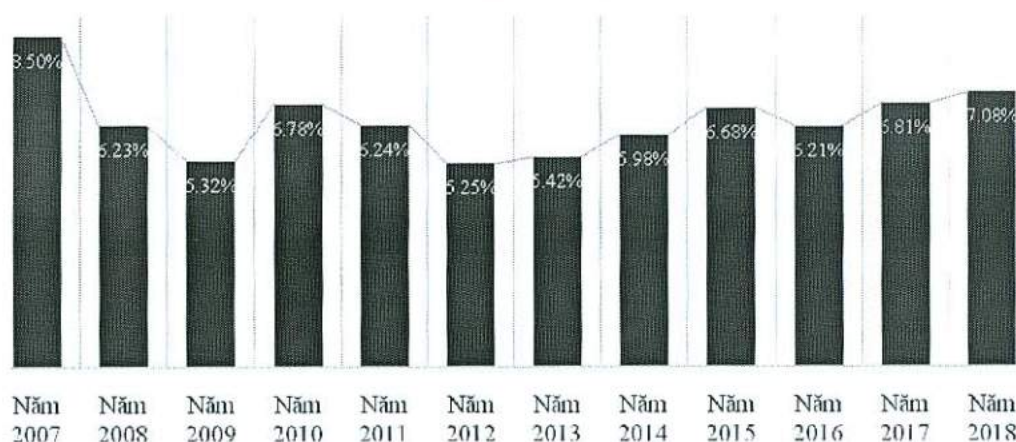
Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Rủi ro tăng trưởng: Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã là thành viên của hầu hết các Tổ chức thương mại hàng đầu khu vực và Thế giới, tiêu biểu như: Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ngày 28/7/1995; Tham gia vào Khu vực Mậu dịch tự do của ASEAN năm 1995 (AFTA); Gia nhập Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) năm 1988; Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (11/01/2007). Với việc ngày 12/11/2018, Quốc Hội Việt Nam phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP) và trở thành thành viên thứ 7 thông qua Hiệp định này và kỳ vọng EU phê chuẩn Hiệp định tự do thương mại giữa Việt Nam và EU (EVFTA) sẽ mở ra nhiều thuận lợi trong việc xuất khẩu sang thị trường Châu Âu cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Nam Hoa nói riêng. Những điều này đã và đang giúp nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu.

Trong năm 2018, kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nhất định từ chính sách áp thuế thương mại của Mỹ. Cụ thể: tháng 5/2018, Mỹ áp thuế 25% lên các sản phẩm Thép sản xuất tại Việt Nam, đồng thời áp thuế chống bán phá giá là 199,76% và thuế chống trợ cấp là 256,44% đối với thép cuộn cán nguội được sản xuất tại Việt Nam sử dụng chất nền có nguồn gốc Trung Quốc. Cùng với đó, hoạt động giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới ít nhiều biến động bởi rủi ro của chiến tranh thương mại toàn cầu. Bên cạnh

những thách thức, Việt Nam cũng được hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Cụ thể, các doanh nghiệp và các tập đoàn có xu hướng chuyển dịch nhà máy và dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc sang các nước lân cận như Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ nhằm tránh rủi ro chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Việc tận dụng tốt cơ hội của làn chuyển dịch đầu tư này sẽ giúp Việt Nam có sức bật mới cho sự tăng trưởng về kinh tế trong năm 2019 và nhiều năm tiếp theo.

Tốc độ tăng trưởng GDP



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê

Kinh tế Việt Nam trong mười năm qua (giai đoạn năm 2008 – năm 2018) có sự tăng trưởng khá tốt. Riêng năm 2018, tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 7,08% tăng trưởng mạnh nhất trong 10 năm trở lại đây. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Độ mở của nền kinh tế ngày càng lớn, năm 2018 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP đạt 208,6%, điều này chứng tỏ Việt Nam khai thác được thế mạnh của kinh tế trong nước đồng thời tranh thủ được thị trường thế giới. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đầy biến động và rủi ro.

Theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 đã được Quốc hội thông qua vào tháng 11/2018, mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2019 từ 6,6% - 6,8%; cùng với kết quả tăng trưởng GDP Việt Nam trong năm 2018 và chính sách điều hành kinh tế linh hoạt của Chính phủ là động

lực chính cho thấy nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Rủi ro lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Là doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi gỗ, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp và làm gia tăng các chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí khác.

Nhìn chung, từ năm 2014 đến nay, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam ở mức 4%/năm. Trong 02 năm gần nhất 2017 và 2018, tỷ lệ lạm phát Việt Nam lần lượt ở mức 3,53% và 3,54%. Điều này cho thấy, tình hình lạm phát Việt Nam đang ở mức ổn định và tích cực. Điều này giúp hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có được ổn định và phát triển.

Rủi ro lãi suất: Về lý thuyết, việc lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí trả lãi tiền vay và làm giảm lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, khi lãi suất tăng cao, việc huy động vốn cổ phần sẽ trở nên khó khăn hơn do sự dịch chuyển vốn từ cổ phiếu sang trái phiếu hoặc gửi tiết kiệm để hưởng lãi suất của nhà đầu tư.

Trong những năm gần đây, với bối cảnh lạm phát có xu hướng tăng thấp, thanh khoản của toàn bộ hệ thống ngân hàng khá tốt đã giúp cho lãi suất huy động và cho vay của các Ngân hàng thương mại được duy trì ổn định. Trong năm 2018 mặc dù kinh tế thế giới có nhiều biến động nhưng thị trường lãi suất của Việt Nam nhìn chung vẫn khá ổn định giúp cho các doanh nghiệp trong nước giảm được rủi ro về lãi suất trong hoạt động kinh doanh. Với chính sách điều hành tiền tệ linh hoạt của Chính phủ, tính thanh khoản ổn định của hệ thống ngân hàng thương mại, nợ xấu của hệ thống ngân hàng đang được kiểm soát tốt, tình hình lãi suất trong năm 2019 của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ổn định.

2. Rủi ro luật pháp

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các

hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. **Rủi ro đặc thù**

Là doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm từ gỗ, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa có khả năng đối mặt với những rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro cạnh tranh, rủi ro thị trường và một số rủi ro khác.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Là doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi bằng gỗ, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp và làm gia tăng các chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí khác.

Rủi ro về tỷ giá

Sản phẩm của NAM HOA chủ yếu tiêu thụ tại thị trường nước ngoài; nguồn nguyên vật liệu chính cho việc sản xuất của Công ty phần lớn là được nhập khẩu. Vì vậy, sự biến động về tỷ giá có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi chính sách áp thuế thương mại của Mỹ. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện khá thành công công tác điều hành nền kinh tế vĩ mô; đặc biệt là công tác điều hành tỷ giá và lãi suất. Điều này được thể hiện rõ qua việc Fed đã quyết định tăng lãi suất 4 lần trong năm 2018, song diễn biến thị trường ngoại hối trong nước lại khá ổn định, giá giao dịch USD tại các NHTM đến cuối năm 2018 có tăng nhưng không quá 3% so với tỷ giá đầu năm 2018. Cùng với số liệu kinh tế tích cực trong năm 2018: tăng trưởng GDP năm

2018 đạt 7,08%, cán cân thương mại thặng dư 7,2 tỷ USD, Về dự trữ ngoại hối năm 2018: NHNN đã mua ròng trên 6 tỷ USD, những số liệu trên là tín hiệu tích cực cho sự ổn định tỷ giá của Việt Nam trong năm 2019.

Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị Công ty là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Một số nội dung có liên quan đến rủi ro quản trị như sau:

Rủi ro về thị trường

Là một doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi và đồ gia dụng chế tác từ gỗ, sự biến động của thị trường nước ngoài cũng có khả năng ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các đối thủ chính của Công ty trên thị trường cũng không quá nhiều do phần lớn sản phẩm sản xuất của NAM HOA là sản phẩm đồ chơi trẻ em trí tuệ có tính đặc thù cao, đã được thị trường tin tưởng và đón nhận. Hiện tại, Công ty luôn trong tình trạng hoạt động hết công suất để đáp ứng các đơn hàng cho đối tác. Vì vậy, những biến động kinh tế trên thị trường thế giới trong thời gian qua không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại, các đối tác vẫn tiếp tục ký hợp đồng mua sản phẩm với Công ty trong năm 2018. Vì vậy, Công ty tin tưởng vào khả năng kiểm soát rủi ro thị trường của Công ty trong năm 2019.

Rủi ro chính sách lao động và môi trường làm việc

Việc chuyển đổi từ mô hình Công ty cổ phần quy mô nhỏ sang hình thức Công ty cổ phần đại chúng đăng ký giao dịch tập trung tại UpCom và trong thời gian tới sẽ chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Gọi tắt là HNX) sẽ giúp tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của NHT. Đặc biệt với việc niêm yết, tăng cường đầu tư phát triển sẽ tạo nền tảng tốt cho việc nâng cao thu nhập và quyền lợi cho người lao động, cán bộ nhân viên trong thời gian tới. Với định hướng mở và năng động của Ban lãnh đạo mới của công ty chắc chắn sẽ mang đến những chính sách và cơ chế tốt hơn cho người lao động. Song song đó thì tiền lương, thưởng và các chế độ của người lao động do Đại hội đồng cổ đông thông qua có thể tăng cao nếu công ty hoạt động hiệu quả, vượt kế hoạch đề ra và ngược lại, có thể bị giảm nếu công ty không hoàn thành kế hoạch.

Với nguồn lao động dồi dào hiện có trên thị trường sẽ không ảnh hưởng lớn đến công việc tuyển dụng lao động cho Công ty. Tuy nhiên do ngành nghề sản xuất của Công ty có đặt biệt so với các ngành khác nên thời gian đào tạo công nhân đủ trình độ để tạo ra sản phẩm phải tốn từ 01 đến 03 tháng tùy vào từng khu vực

sản xuất. Để giải quyết tình trạng này Công ty đã có đưa ra nhiều chính sách đào tạo hợp lý và nhiều chính sách tiền lương hợp lý để thu hút lao động.

Rủi ro cháy nổ

Đặc thù nguyên vật liệu, hàng tồn kho, sản phẩm của công ty là đồ gỗ vì vậy rủi ro cháy nổ đóng vai trò rất quan trọng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Ban điều hành nhận thức được điều này và luôn đặt lên hàng đầu tính an toàn, kỷ luật và kiểm soát chặt chẽ các quy trình liên quan đến phòng chống cháy nổ tại mỗi khâu sản xuất của Công ty.

Ban điều hành đã thuê tư vấn thiết kế để hoàn chỉnh lại các bước trong quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu rủi ro cháy nổ đến mức thấp nhất, đảm bảo an toàn tuyệt đối để tránh những tổn thất đối với người lao động và công ty.

Rủi ro trong công tác quản lý và điều hành

Ban lãnh đạo và Ban điều hành có vai trò rất quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp. Trong năm 2018, NHT có sự thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Điều này có khả năng phát sinh rủi ro tiềm ẩn trong quá trình tiếp nhận, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban lãnh đạo mới. Tuy nhiên, HĐQT và Ban lãnh đạo mới là những người có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo hệ thống và quản trị doanh nghiệp tại các tập đoàn nước ngoài, ngoài ra HĐQT có kinh nghiệm lâu năm trong điều hành doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đồ gỗ nội thất và gia dụng khá nổi tiếng ở thị trường phía Bắc (CTCP Xuân Hòa Việt Nam) với doanh thu lên đến 500 tỷ đồng mỗi năm. Vì vậy, rủi ro trong công tác quản lý và điều hành có khả năng được giảm thiểu. Thực tế, kết quả kinh doanh năm 2018 với doanh thu tăng 16% so với năm 2017 và lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt kế hoạch kinh doanh khoảng 22% cho thấy rõ hiệu quả trong công tác quản lý của Ban lãnh đạo và điều hành của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn trong khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm. Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng

nếu sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể xảy ra rủi ro không bán hết số cổ phiếu dự định chào bán. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. HĐQT sẽ xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo duy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với các ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết. Phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận.

Theo đánh giá của NHT, với triển vọng tăng trưởng như hiện tại thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

4.2. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động của Công ty với mục tiêu mở rộng hoạt động sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường. Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, không phải đầu tư vào lĩnh vực mới. Với trên 25 năm kinh nghiệm, rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là không cao, rủi ro nếu có chủ yếu đến từ kết quả hoạt động kinh doanh của NHT trong tương lai. Để phòng tránh rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty luôn tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, giảm thiểu chi phí sản xuất.

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng:

- Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu sẽ được điều chỉnh căn cứ vào giá phát hành đợt cổ phiếu mới;

- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính theo nguyên tắc sau:

- Nếu giá phát hành quyền mua của cổ phiếu cao hơn mức giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày không hưởng quyền thì Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh sẽ không điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu;
- Nếu giá phát hành quyền mua của cổ phiếu thấp hơn mức giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày không hưởng quyền thì giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I1: Tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giả sử:

Giá giao dịch của cổ phiếu NHT ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 70.000 đồng/ cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2:1. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là:

Giá thị trường (điều chỉnh) = $(70.000 + 1/2 * 10.000) / (1 + 1/2) = 50.000$ đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích tăng vốn lưu động sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó, EPS được tính như sau:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa

Ông Đoàn Hương Sơn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tiến Thọ

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Đào Ngọc Thu

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Trịnh Hữu Ngân

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VISecurities)

Người đại diện:

Ông Vũ Hoàng Minh

Chức vụ:

Phó Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa cung cấp.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA**
- Tên tiếng Anh: **NAM HOA TRADING AND PRODUCTION CORPORATION**
- Tên viết tắt: **NAM HOA CORP.**
- Địa chỉ giao dịch: **Số nhà 71/4A, Đường Hiệp Thành 13, KP 7, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.**
- Điện thoại: **(028) 38992972**
- Fax: **(028) 38995143**
- Website: **<https://namhoatoys.com/vi/>**
- Logo: 
- Giấy chứng nhận ĐKDN: **Số 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 thay đổi lần thứ 08 ngày 21 tháng 06 năm 2019.**
- Vốn điều lệ: **102.825.180.000 đồng (Một trăm lẻ hai tỉ, tám trăm hai mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.)**

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 thay đổi lần thứ 08 ngày 21 tháng 06 năm 2019, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: dịch vụ thương mại	7490 (Chính)
02	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu: vật tư, nguyên liệu, hóa chất phục vụ sản xuất thủ công nghiệp và lâm nghiệp (trừ kinh doanh hóa chất độc hại mạnh), công nghệ phẩm	4669
03	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua, bán buôn hàng trang trí nội thất, thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, bách hóa, bán buôn hàng kim khí điện máy	4649
04	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu: máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và lâm nghiệp	
05	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu lâm sản chế biến (đồ gỗ các loại)	4620
06	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu thủy hải sản	4632
07	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu vật liệu xây dựng	4663
08	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ	4759
09	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ, cung ứng xuất khẩu văn phòng phẩm	4761
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ, cung ứng xuất khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, nguyên liệu, hóa chất phục vụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và lâm nghiệp (trừ hóa chất độc hại mạnh), hàng thủ công mỹ nghệ, bách hóa, kim khí điện máy	4773
11	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ, cung ứng xuất khẩu thủy hải sản (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.Hồ Chí Minh)	4722
12	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ, cung ứng xuất khẩu vải, quần áo	4782
13	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng, xuất khẩu phụ tùng xe gắn máy	4541
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán, bán buôn, bán lẻ cung ứng, xuất khẩu phụ tùng xe gắn máy	4543
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn: cho thuê nghỉ trọ	5510
16	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa	4610
17	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu vải, quần áo	4641
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất dụng cụ học tập và giáo cụ học đường; sản xuất vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ	3290
19	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất và đồ chơi trẻ	1629

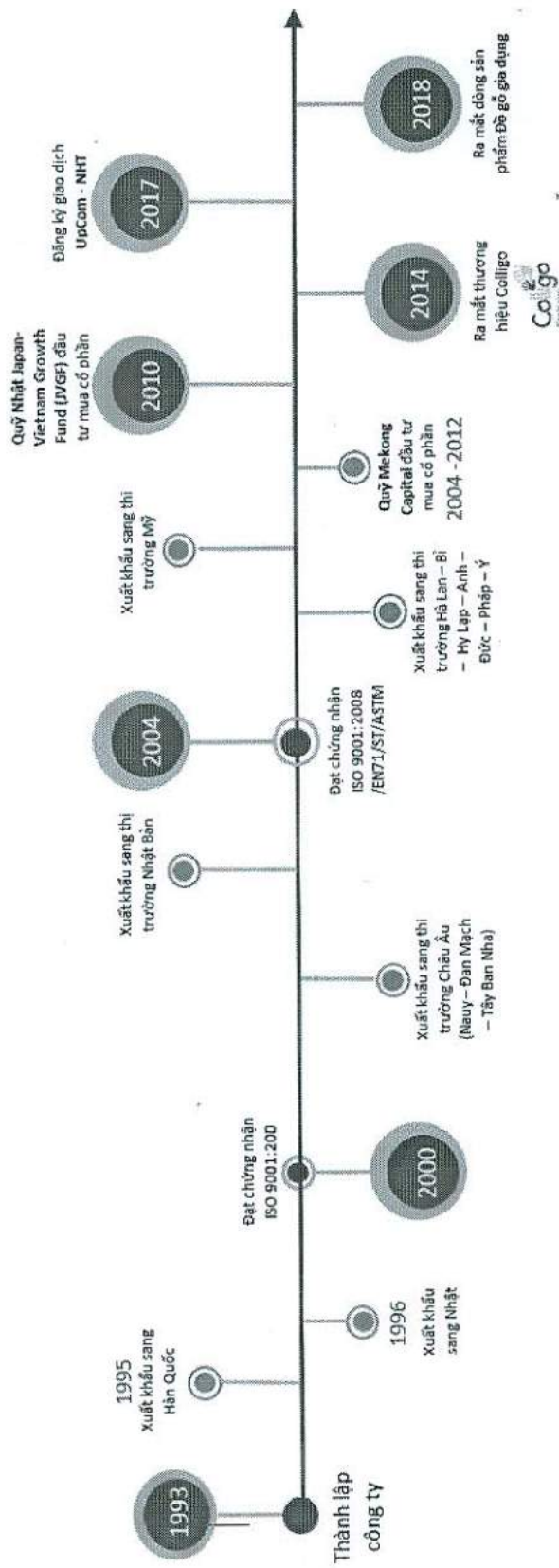
STT	Tên ngành	Mã ngành
	em băng gỗ (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	
20	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết; Bán lẻ vật liệu xây dựng	4752

Nguồn: NHT

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển



Nguồn: NHT



- Tiền thân của Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nam Hoa là cơ sở sản xuất tư nhân về kinh doanh đồ chơi trẻ em từ đầu những năm 90.
- Ngày 18/05/1993, Đơn vị chuyển đổi từ cơ sở sản xuất tư nhân thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Nam Hoa theo giấy đăng ký kinh doanh số 052665 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Hoạt động kinh doanh chính trong sản xuất đồ chơi bằng gỗ, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ gia dụng và đèn trang trí.
- Năm 1995, sản phẩm đồ chơi trẻ em bằng gỗ của NAMHOA đã được xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc. Đến năm 1996, sản phẩm đồ chơi bằng gỗ của NAMHOA đã được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

- Năm 2000, Nam Hoa đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và được cấp chứng chỉ chất lượng 9001:2000. Đây là hệ thống tiêu chuẩn về quản lý chất lượng sản phẩm được công nhận trên toàn thế giới. Khi có được chứng chỉ ISO 9001, chứng tỏ doanh nghiệp có hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả và đáp ứng những tiêu chuẩn chung của quốc tế.
- Ngày 11/05/2004, với mục tiêu phát triển doanh nghiệp và mở rộng hoạt động kinh doanh, Nam Hoa chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 16.000.000.000 (Mười sáu tỷ đồng) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002302 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất đồ chơi bằng gỗ.
- Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh ngày càng tăng cao, năm 2013 Nam Hoa đã tiến hành đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy tại Quận 12 với 4 tầng lầu và diện tích sử dụng 8.000 m². Công suất nhà máy đạt 150x40 containers/năm tương đương 1,2 triệu sản phẩm/năm.
- Công ty đã hoàn thành việc đăng ký chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 62/2017/GCNCP-VSD ngày 09/03/2017 và được giao dịch Upcom từ ngày 01/12/2017 với mã chứng khoán là NHT.
- Với hơn 23 năm hình thành và phát triển, các sản phẩm sản xuất của Nam Hoa được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường quốc tế như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc... Nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, Nam Hoa phải tuân thủ và đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng khắt khe theo từng thị trường như: ISO 9001 – 2008 (New version); GS; GE; ST (Japan); KPS (Korea); EN 71 (Europe); ASTM F963 (United States)... Điều này cũng góp phần khẳng định vị thế và thương hiệu của Nam Hoa.

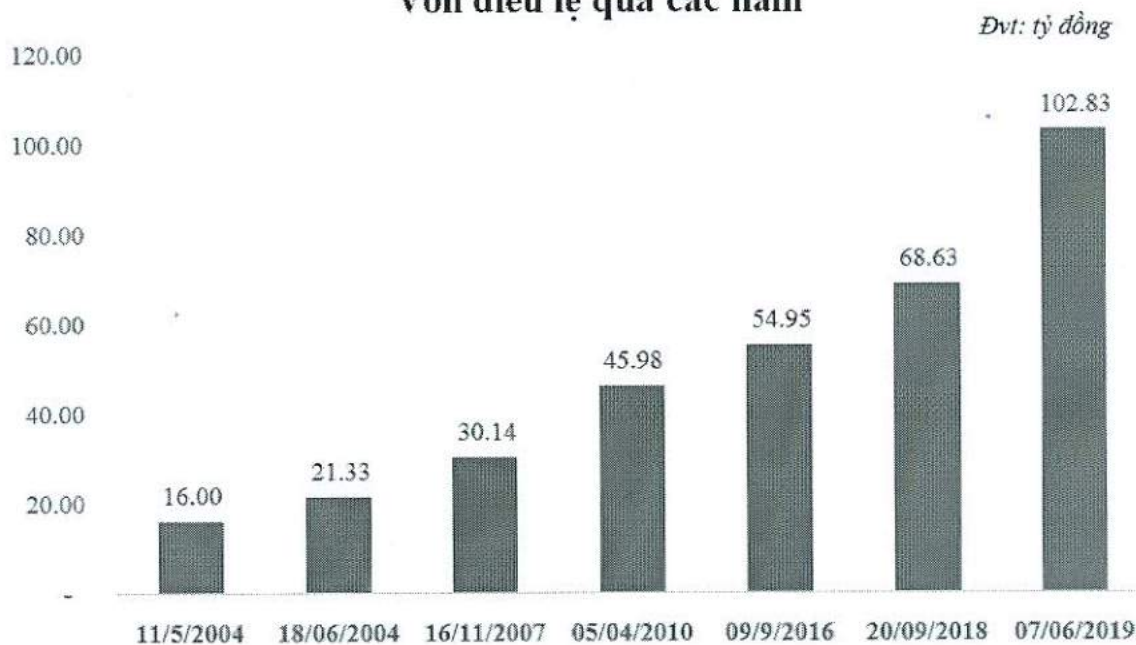


Nguồn: NHT

4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Nam Hoa thành lập ngày 11/05/2004 với vốn điều lệ ban đầu là 16.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ tính đến ngày 07/06/2019 là **102.825.180.000** đồng. Công ty đã có những đợt tăng vốn như sau:

Vốn điều lệ qua các năm



Bảng 01. Tóm tắt quá trình tăng vốn của NHT

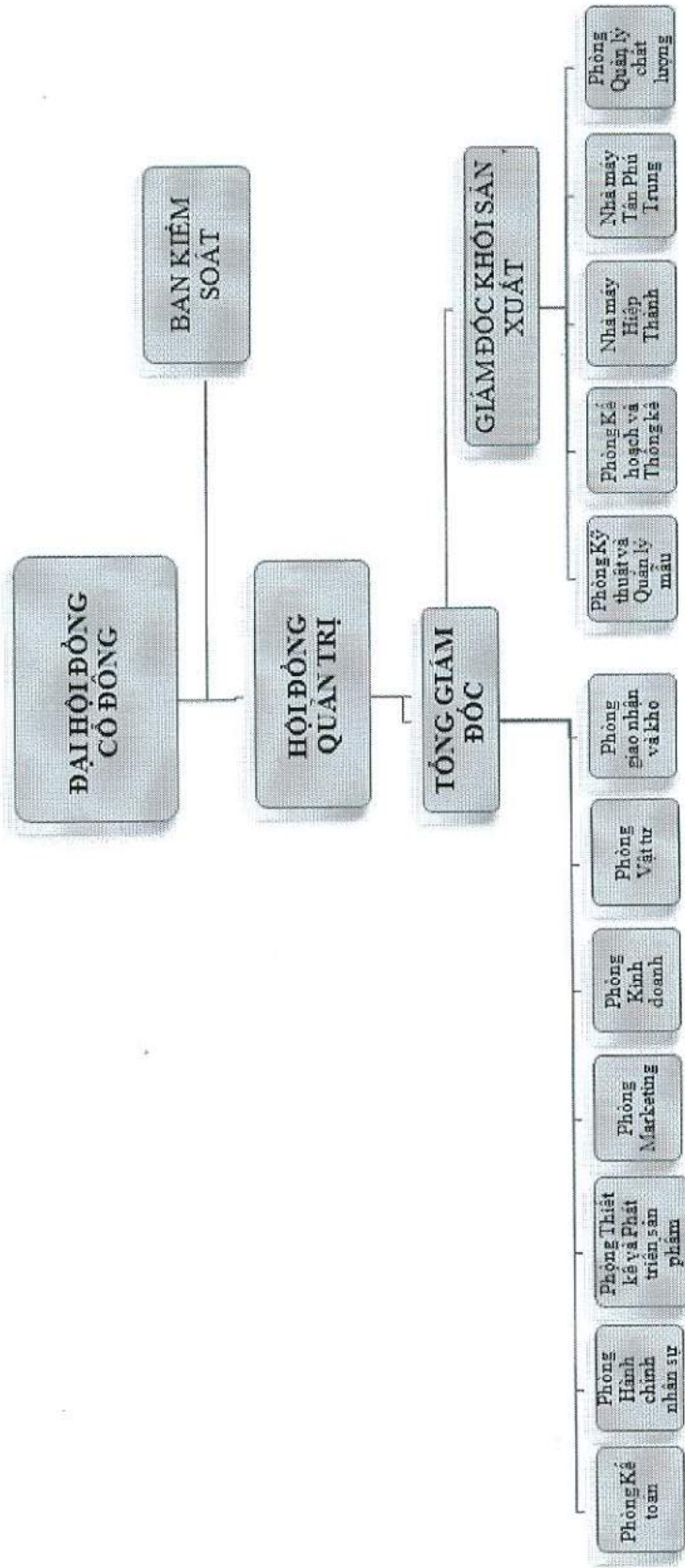
Lần	Thời gian hoàn	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
-----	----------------	-----------------------	----------------------	---------------------	---------------

thành		(1.000 VND)	hành		
			(1.000 VND)		
1	11/05/2004		16.000.000	Thành lập công ty	Giấy CNĐKKD lần đầu.
2	18/06/2004	5.333.400	21.333.400	Phát hành thêm cổ phần	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 1 ngày 18/06/2004.
3	16/11/2007	8.806.500	30.139.900	Phát hành tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/DHĐCĐ.07 ngày 17/09/2007; Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 16/11/2007.
4	05/04/2010	15.835.300	45.975.200	Phát hành cổ phần cho CBCNV và nhà đầu tư chiến lược	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.10 ngày 22/02/2010; Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 05/04/2010.
5	09/09/2016	8.979.710	54.954.910	Phát hành tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2016 ngày 14/05/2016; Công văn số 4971/UBCK-QLCB ngày 29/07/2016 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Báo cáo kết quả phát hành số 03/BC.2016 ngày 13/08/2016 của Công ty; Công văn số 5805/UBCK-QLCB ngày 30/08/2016 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm ngày 09/09/2016; Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 09/09/2016;

6	20/09/2018	13.677.090	68.632.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị quyết ĐHCĐ Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 28/07/2018; Nghị quyết số 07/NQHĐQT-NHT.2018 ngày 21/08/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa; Quyết định số 04/QĐ-HĐQT.2018 ngày 31/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 08/11/2018;
7	07/06/2019	34.193.180	102.825.180	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ.2019 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 14/03/2019; Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-NH2019 ngày 22/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa; Thông báo số 560/TB-SGDHN ngày 24/05/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa;

Nguồn: NHT

5. Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: NHT

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.

Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Hương Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Duy Anh	Thành viên HĐQT
3	Đoàn Đồng Bằng	Thành viên HĐQT
4	Lê Duy Minh	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Tiến Thọ	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Ngọc Thu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Linh Chi	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay là Ông **Nguyễn Tiến Thọ**.

Các phòng ban, đơn vị sản xuất

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Phòng thiết kế và phát triển sản phẩm:

Chịu trách nhiệm nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng.

Phòng marketing và bán hàng:

Chịu trách nhiệm hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động về nghiên cứu thị trường, triển lãm, tổ chức sự kiện, thiết kế sản phẩm, bán hàng và đo lường thỏa mãn khách hàng.

Phòng sản xuất:

Chịu trách nhiệm hoạch định, tổ chức kế hoạch mua hàng, tổ chức kế hoạch sản xuất, tổ chức kế hoạch kiểm tra chất lượng từ khâu đầu vào cho đến khi ra thành phẩm.

Phòng kế toán – tài chính:

Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động tài chính, kế toán trong công ty. Đảm bảo tất cả các hoạt động tài chính và kế toán tuân thủ đúng quy định của pháp luật về kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

Phòng hành chính và nhân sự:

Chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề về nhân sự trong công ty, các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác của người lao động. Tổ chức thực hiện và xây dựng triển khai các nội quy, quy chế của công ty.

Phòng vật tư

Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động mua nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ, bao bì Đảm bảo tất cả việc cung ứng vật tư đầu vào đảm ứng đầy đủ và kịp thời cho sản xuất.

Phòng giao nhận, kho

Chịu trách nhiệm mọi hoạt động giao hàng, nhận hàng và quản lý hàng hóa, thành phẩm, nguyên liệu, công cụ - dụng cụ, bao bì và tất cả vật tư khác theo quy định của công ty.

Phòng kỹ thuật, quản lý mẫu

Chịu trách nhiệm lập quy trình sản xuất sản phẩm, sản xuất hàng mẫu, bảo quản hàng mẫu, đưa ra các giải pháp tối ưu cho toàn bộ công đoạn sản xuất sản phẩm.

Phòng kế hoạch và thống kê

Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm, nhóm đơn hàng và luôn luôn theo dõi ghi chép tổng hợp số lượng thực tế tại từng công đoạn sản xuất sản phẩm theo từng thời gian cụ thể ngày, tháng, năm.

Phòng quản lý chất lượng

Chịu trách nhiệm về việc đưa ra quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra và đầu vào, kiểm soát và theo dõi các thực hiện các chương trình quản lý theo iso, 5s, BSCI..

Nhà máy Hiệp Thành, Nhà máy Tân Phú Trung

Chịu trách nhiệm sản xuất mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất và đồ chơi trẻ em bằng gỗ của NHT.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 02: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 19/08/2019

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đoàn Hương Sơn	Cầu Giấy, Hà Nội	2.973.074	28,98%
2	Lê Duy Anh	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1.766.745	17,22%
3	Bùi Thị Hiền	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1.024.875	9,99%
4	Trần Thị Thanh Hương	Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	918.750	8,96%
5	Nguyễn Tiến Thọ	Phường An Phú, Quận 2, Tp.HCM	515.250	5,02%

Nguồn: Danh sách cổ đông NHT chốt ngày 19/08/2019

Bảng 03: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 19/08/2019

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1. Trong nước	212	9.968.824	96,95
1.1. Cá nhân	211	9.949.249	96,76
1.2. Tổ chức	1	19.575	0,19
<i>Trong đó: Nhà nước</i>	0	0	0
2. Nước ngoài	6	289.223	2,8
2.1. Cá nhân	2	64.162	0,62
2.2. Tổ chức	4	225.061	2,19
3. Cổ phiếu quỹ	1	24.471	0,24
Tổng cộng	218	10.282.518	100

Nguồn: Danh sách cổ đông NHT chốt ngày 19/08/2019

7. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

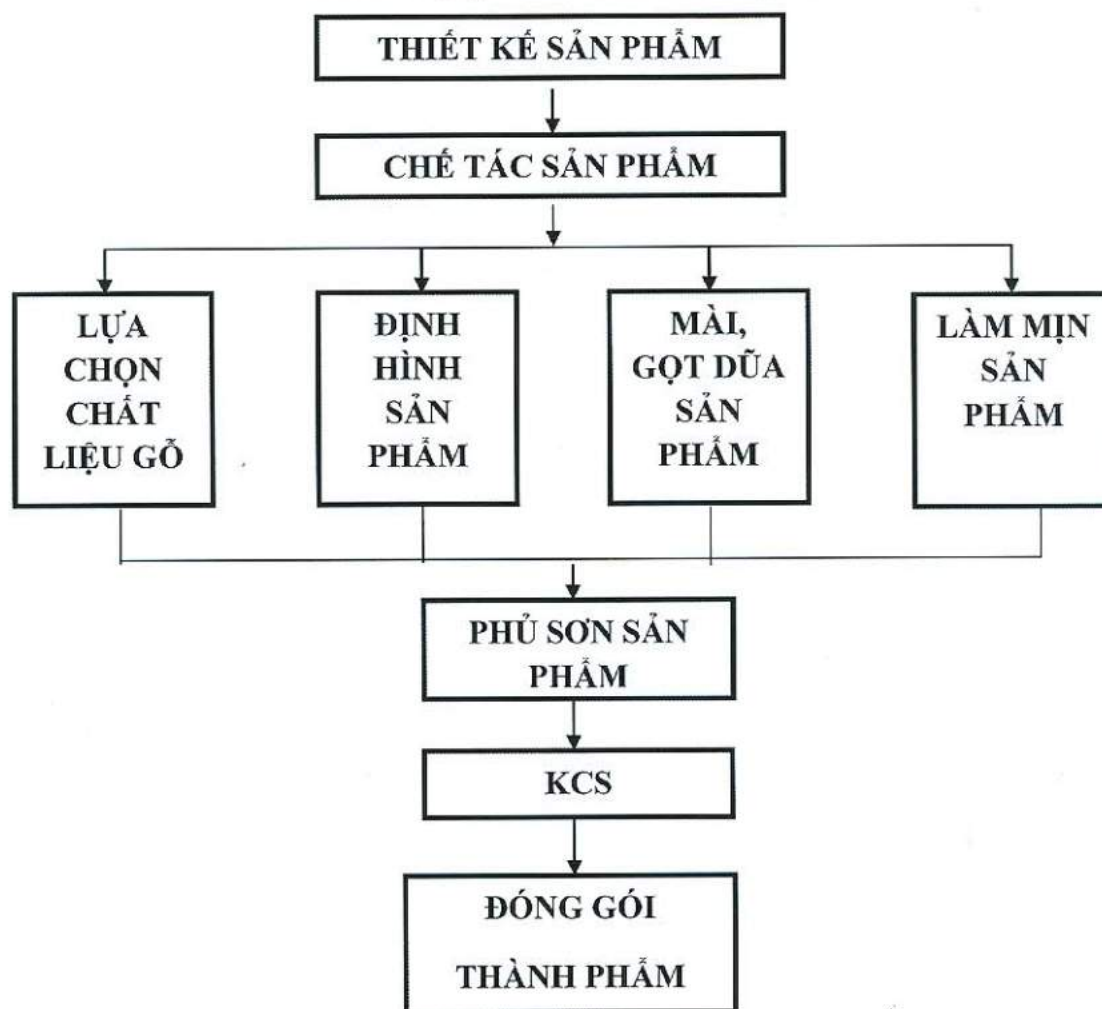
Không có

8. **Hoạt động kinh doanh**

8.1 Quy trình sản xuất

Là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đồ chơi gỗ sang thị trường quốc tế, để đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng khắt khe của từng thị trường xuất khẩu và cập nhật kịp thời thị hiếu của thị trường, Nam Hoa không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, mỗi sản phẩm sản xuất của Nam Hoa luôn được thực hiện theo quy trình sản xuất đạt chuẩn như sau:

Sơ đồ : Quy trình sản xuất sản phẩm



Bước 1: Thiết kế sản phẩm

- Đây là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Nam Hoa. Hiện tại gần 98% sản phẩm sản xuất đồ chơi bằng gỗ của Nam Hoa được xuất khẩu. Bên cạnh việc gia công theo đơn đặt hàng của các đối tác nước ngoài (chủ yếu là sản phẩm theo thiết kế củ), Phòng thiết kế và phát triển sản phẩm của Nam Hoa luôn luôn nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để giới thiệu cho đối tác. Đây là công việc có tính chất trọng tâm nhằm giúp sản phẩm của Công ty luôn đổi mới, sáng tạo đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng.
- Trong khâu thiết kế và phát triển sản phẩm, đồ chơi trí tuệ cho trẻ và đồ trang trí bằng gỗ kết hợp làm đồ chơi trẻ em là kim chỉ nam cho định hướng thiết kế sản phẩm của Công ty. Với sản phẩm đồ chơi trẻ em của Nam Hoa giúp trẻ “vừa chơi vừa học”, giúp trẻ rèn luyện tư duy và sáng tạo thông qua việc chơi một cách tự nhiên, tự nhiên, không gò ép; Với sản phẩm quà tặng, quà trang trí bằng gỗ của Nam Hoa.
- Bên cạnh đó, với việc đầu tư thêm nhà máy mới và mở rộng sản xuất ở mảng đồ gia dụng bằng gỗ, Phòng thiết kế và phát triển sản phẩm phải không ngừng sáng tạo để cho ra những thiết kế phù hợp với thị hiếu thị trường.

Bước 2: Chế tác sản phẩm

Là toàn bộ các hoạt động sản xuất để tạo ra sản phẩm thô. Quá trình chế tác sản phẩm của Nam Hoa được chia làm 04 công đoạn như sau:

1.1. Lựa chọn chất liệu gỗ:

Trong trường hợp sản xuất theo đơn đặt hàng, khách hàng sẽ có yêu cầu chi tiết về chất liệu gỗ sản xuất. Đối với sản phẩm Công ty sản xuất không theo đơn đặt hàng, Công ty sẽ chủ động lựa chọn nguồn nguyên liệu gỗ sản xuất phù hợp với sản phẩm sản xuất, nhu cầu và thị trường tiêu thụ. Việc lựa chọn này đã phải được lên kế hoạch ngay từ giai đoạn chuẩn bị sản xuất để có sự chủ động và kịp thời về nguồn nguyên vật liệu, đặc biệt là khi phần lớn gỗ nguyên liệu công ty sử dụng là gỗ nhập có đầy đủ chứng từ chứng minh xuất xứ về nguồn gốc và đảm bảo về chất lượng và an toàn cho trẻ em khi sử dụng sản phẩm của Công ty.



1.2. Định hình sản phẩm:

Từ gỗ quy cách đã qua sơ chế, gỗ quy cách sẽ được cắt thành từng mẫu nhỏ phù hợp với từng loại sản phẩm dự kiến chế tác. Tiếp đến, sẽ được đưa vào các máy móc chuyên dụng (các khuôn sản phẩm) hỗ trợ cho việc định hình dáng sản phẩm.

Khác với các cơ sở sản xuất thô sơ của Việt Nam, Nam Hoa có các máy móc chuyên dụng hỗ trợ cho khâu định hình sản phẩm. Điều này giúp công ty chuẩn hóa được sản phẩm sản xuất về chất lượng, đồng thời giúp tiết kiệm thời gian và công suất cho quá trình tạo tác sản phẩm.



1.3. Mài, gọt dũa sản phẩm:

Nếu như khâu định hình sản phẩm thực hiện nhiệm vụ tạo bộ khung, hình dáng sản phẩm thì khâu mài, gọt dũa sản phẩm sẽ đi sâu vào chế tác chi tiết, đường nét của sản phẩm. Công đoạn, mài, gọt dũa sản phẩm có tính thủ công cao, đòi hỏi nhiều ở tay nghề của người lao động. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ cho người lao động, giảm bớt tính thủ công, tăng cường công nghiệp hóa sản phẩm, Công ty không ngừng đầu tư máy móc để giúp cho người lao động có thể thực hiện công việc nhanh chóng, chuẩn xác và chất lượng.

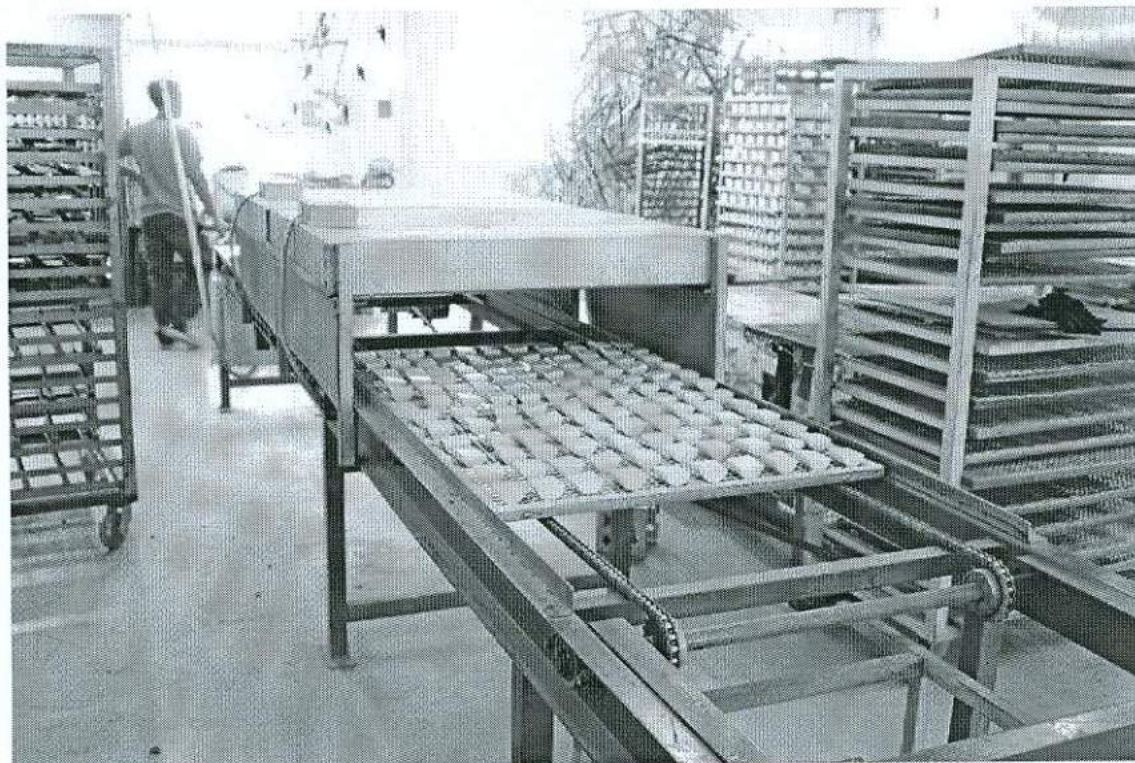


1.4. Làm mịn sản phẩm:

Sản phẩm sau giai đoạn mài, gọt dũa vẫn còn thô. Muốn bề mặt của sản phẩm được phẳng mịn, không bị gồ ghề, các góc cạnh giảm bén thì phải được trải qua quy trình chà nhám (hay còn gọi là làm mịn sản phẩm) cẩn thận và kỹ lưỡng. Đặc biệt, đối tượng của sản phẩm đồ chơi là trẻ em nên công đoạn làm mịn sản phẩm cần phải được thực hiện một cách cẩn trọng và tỉ mỉ. Sản phẩm sau khi được làm mịn vừa phải đảm bảo về mặt thẩm mỹ (đẹp, sáng bóng,...) vừa phải đảm bảo về độ an toàn cho người dùng. Đây là điều kiện tiên quyết để khách hàng xem xét, lựa chọn và tin tưởng sản phẩm.

**Bước 3: Phủ sơn sản phẩm**

Sản phẩm sau khi qua quá trình chế tác sẽ được phủ sơn để trở thành sản phẩm hoàn chỉnh.



Bước 4: KCS (Knowledge Centered Support) - Kiểm tra chất lượng sản phẩm

Đây là khâu trọng yếu của Công ty trước khi thực hiện đóng gói thành phẩm hoặc bán khách hàng. Với NAM HOA, một sản phẩm đạt kiểm tra chất lượng phải đảm bảo các yếu tố sau:

- (1) Chuẩn thiết kế: Sản phẩm hoàn thiện phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về mẫu thiết kế.
- (2) Chuẩn nguyên liệu: Sản phẩm sử dụng đúng nguyên liệu gỗ theo yêu cầu (Công ty/ Nhà sản xuất).
- (3) Chuẩn quy trình sản xuất: Sản phẩm hoàn thiện phải tham gia đầy đủ các công đoạn sản xuất theo yêu cầu.
- (4) Chuẩn chất lượng: Sản phẩm hoàn thiện phải đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng.
- (5) Chuẩn thẩm mỹ: Sản phẩm hoàn thiện phải đảm bảo về tính thẩm mỹ.
- (6) Chuẩn an toàn: Sản phẩm hoàn thiện phải đảm bảo an toàn cho người dùng.

**Bước 5: Đóng gói sản phẩm**

Sản phẩm sau khi qua khâu kiểm tra chất lượng sẽ được chuyển sang bộ phận đóng gói thành phẩm. Với Nam Hoa, khâu đóng gói sản phẩm là khâu rất quan trọng. Công ty đã chuẩn hóa về bao bì, nhãn dán, hình thức, quy cách cho việc đóng gói sản phẩm nhằm đảm bảo vừa đảm bảo hình ảnh, mẫu mã thu hút khách

hàng, vừa đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu trữ. Đồng thời, giúp khách hàng đánh giá tích cực về sản phẩm ngay từ khâu đóng gói và bao bì.



8.2 Sản phẩm và dịch vụ chính

Nam Hoa là một trong những công ty hàng đầu Việt Nam chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi trẻ em làm bằng gỗ. Khác với các nhà sản xuất đồ chơi thông thường, sản phẩm đồ chơi của Nam Hoa ra đời nhằm giúp trẻ em vừa chơi, vừa học nên còn được gọi là “đồ chơi trí tuệ”. Các sản phẩm đồ chơi trẻ em của Nam Hoa có tính giáo dục cao được thiết kế dựa trên tâm lý, giáo dục, nghiên cứu vật lý.

Những sản phẩm này được phân loại theo độ tuổi, theo loại cá để giúp cha mẹ dễ dàng lựa chọn những món đồ chơi thích hợp nhất cho trẻ em đặc biệt của họ.



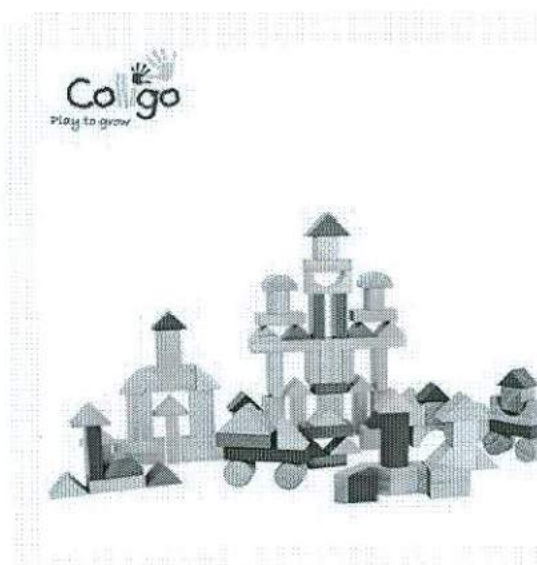
Sản phẩm của Nam Hoa là sản phẩm liên quan đến việc phát triển cao cho trẻ em từ 6 tháng tuổi đến 6 tuổi. Những sản phẩm bao gồm đồ chơi khối, đồ chơi gỗ, ngôi nhà búp bê cùng với nội thất, tàu động vật, những bộ hoa quả, hộp phân loại, tàu lượn, xe tập đi cho em bé, bàn, ghế, giường em bé và nhiều đồ chơi và đồ nội thất khác dành cho trẻ em.

Nam Hoa cũng tạo nên sự khác biệt so với những đồ chơi tại các công ty khác trong khu vực bởi khả năng thiết kế. Nam Hoa có đội ngũ thiết kế và kỹ thuật với nhiều năm kinh nghiệm và sáng tạo và luôn tạo ra những sản phẩm chất lượng khá cao trên thị trường.

Hiện tại, sản phẩm của Nam Hoa được chia làm các nhóm hàng chính như sau:

❖ *Nhóm hàng đồ chơi trẻ em (Toys)*

Là những mặt hàng đồ chơi trẻ em đơn giản và thông dụng được Nam Hoa thực hiện bằng gỗ. Đó là những ngôi nhà, xe cứu hỏa, xe cứu thương, tàu được Nam Hoa thực hiện tinh xảo nhằm giúp trẻ em thông qua việc chơi đùa mà nhận biết được cuộc sống và thế giới bên ngoài.



❖ Nhóm hàng GABE

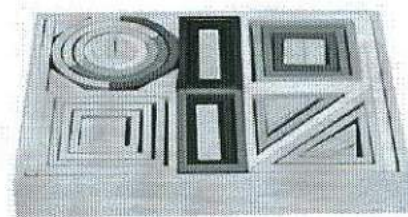
Là tên gọi thân thuộc của đồ chơi Spielgaben, Spielgaben ban đầu được sáng chế bởi Friedrich Froebel – người sáng lập mẫu giáo cũng chính là khởi nguồn của “**Phương pháp giáo dục Montessori**” mà đồ chơi Spielgaben là công cụ để ông thực hiện phương pháp đó.

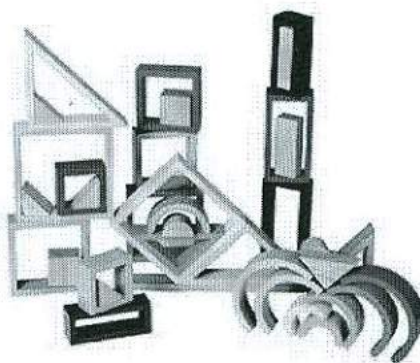
Spielgaben cũng có một vài điểm giống đồ chơi Lego, là những mảnh ghép đơn lẻ, yêu cầu trẻ phải lắp ráp thành một hình hoàn chỉnh. Tuy nhiên, nếu cái đích mà Lego hướng tới là một khuôn mẫu có sẵn, một đáp số rõ ràng và chỉ có 1 lời giải đúng thì Spielgaben lại hoàn toàn khác. Bé có thể tự do sáng tạo thành các hình

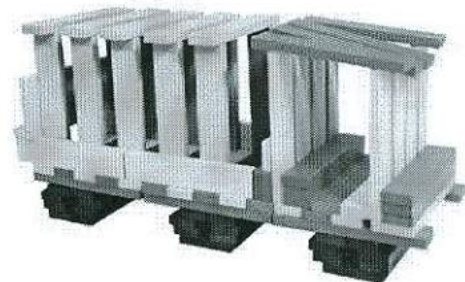
chúng muốn, không có đáp số chung cho từng bộ Spielgaben, vì thế cũng không gò bó trẻ phải lắp ráp thành những khuôn mẫu cụ thể.

Một bộ đồ chơi Spielgaben thường được chia làm 14 phần. Mỗi gabe là một bộ đồ chơi khác nhau, được thiết kế phù hợp với từng lứa tuổi cụ thể. Từ Gabe từ 1 đến 6 được thiết kế theo hình dạng 3D, Gabe số 7 là hình khối 2D, Gabe 8 thể hiện bằng các đường (đường thẳng, đường trong), gabe số 9 thể hiện điểm. Còn các Gabe tiếp theo thể hiện sự nâng cấp và kết hợp chung của những Gabe cấp thấp.



 Colligo
Play to grow


 Colligo
Play to grow


 Colligo
Play to grow


❖ *Nhóm hàng đồ trang trí*

Bao gồm các sản phẩm bằng gỗ tinh xảo vừa có thể dùng để trang trí trong nhà vừa có thể xem là các món đồ chơi cho trẻ em.

❖ *Nhóm hàng khác*

Ngoài các sản phẩm đồ chơi trẻ em, Nam Hoa còn tập trung sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ như: đồ dùng gia đình từ gỗ; trang trí, quà tặng... được chế tác với độ tinh xảo và kỹ thuật cao.

8.3. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp

8.3.1 Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng số 4: Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019		9 tháng năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nhóm hàng đồ chơi trẻ em (Toys)	40.170	23,2	48.196	24,0	30.562	32,68	60.631	39,27
Nhóm hàng GABE	0	0	1.893	0,9	0	0,00	0	0
Nhóm hàng đồ trang trí (Gift)	120.404	69,5	131.730	65,6	53.958	57,69	82.055	53,14
Nhóm hàng dụng cụ đồ dùng (Tool)	12.347	7,1	15.557	7,8	5.378	5,75	6.320	4,09
Nhóm đồ Furniture	0	0	2.041	1,0	607	0,65	613	0,40
Nhóm hàng đồ dùng bếp (Kitchen)	0	0	444	0,2	2.723	2,91	4.290	2,78
Nhóm hàng khác (phế liệu thanh lý)	207	0,1	841	0,4	301	0,32	501	0,32
TỔNG CỘNG	173.129	100	200.703	100	93.530	100	154.410	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 và các tài liệu khác của NHT

8.3.2 Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm

Bảng số 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019		9 tháng năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng

		(%)		(%)		(%)		(%)
Nhóm hàng đồ chơi trẻ em (Toys)	10.377	13,5	13.540	16,0	7.090	24,14	20.062	40,29
Nhóm hàng GABE	0	0	512	0,6	0	0	0	0
Nhóm hàng đồ trang trí (Gift)	60.872	79,0	62.736	74,1	19.426	66,15	25.554	51,32
Nhóm hàng dụng cụ đồ dùng (Tool)	5.783	7,5	6.820	8,1	1.971	6,71	2.866	5,76
Nhóm đồ Furniture	0	0	725	0,9	121	0,41	21	0,04
Nhóm hàng đồ dùng bếp (Kitchen)	0	0	127	0,2	732	2,49	1.244	2,50
Nhóm hàng khác (phế liệu thanh lý)	21	0	185	0,2	24	0,08	49	0,10
TỔNG CỘNG	77.052	100	84.646	100	29.365	100	49.797	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 và các tài liệu khác của NHT

8.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Toàn bộ quy trình sản xuất khép kín của NHT được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ người công nhân trực tiếp sản xuất (theo phương châm mỗi công nhân là một KCS) cho đến đội ngũ quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2008. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được thiết lập và vận hành ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và phân phối của Công ty nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế; tuyệt đối an toàn cho người sử dụng và đáp ứng được nhu cầu truy ngược nguồn gốc xuất xứ sản phẩm của khách hàng tại các Quốc gia mà Nam Hoa xuất khẩu.

Người tiêu dùng của Nam Hoa là trẻ em tại các quốc gia hàng đầu thế giới nên mỗi một sản phẩm của Nam Hoa phải đảm bảo về chất lượng, về an toàn, tính tinh xảo, thẩm mỹ, và nguồn gốc xuất xứ. Đây là yếu tố tiên quyết cho sự thành công của Nam Hoa. Để đảm bảo được điều này, bên cạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm, mỗi người lao động của Công ty phải thấm nhuần về tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng sản phẩm để người lao động ý thức và thực hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và từng sản phẩm sản xuất.

8.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Nam Hoa cũng tạo nên sự khác biệt so với những đồ chơi tại các công ty khác trong khu vực bởi khả năng thiết kế. Nam Hoa có đội ngũ thiết kế và kỹ thuật với nhiều năm kinh nghiệm, sáng tạo và luôn tạo ra những sản phẩm chất lượng khá cao trên thị trường.

Đặc biệt, sản phẩm giáo dục từ Nam Hoa được thiết kế dựa trên tâm lý, giáo dục, nghiên cứu vật lý. Những sản phẩm này được phân loại theo độ tuổi, theo giới tính ... để giúp cha mẹ dễ dàng lựa chọn những món đồ chơi thích hợp nhất cho trẻ em đặc biệt của họ.

Công ty đã và đang không ngừng cải tiến, đầu tư và bổ sung máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất và đội ngũ nhân lực phục vụ công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Hiện tại, công ty đang xây dựng Nhà máy Nam Hoa Củ Chi nhằm định hướng mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng vừa mở rộng nhà máy sản xuất, vừa phát triển sản phẩm mới. Cụ thể:

- Tên dự án: **NHÀ MÁY NAM HOA CỦ CHI.**
- Mục tiêu dự án: Sản xuất mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất và đồ chơi trẻ em bằng gỗ (mã ngành 1629).
- Quy mô dự án: 10.000 sản phẩm/năm.
- Tổng diện tích đất sử dụng: 18.485,72 m²
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô C5-9. Đường N9, khu C5, KCN Tân Phú Trung, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp.HCM.
- Tổng vốn đầu tư dự án: 150.000.000.000 đồng.
- Tiến độ thực hiện dự án theo giấy phép đầu tư:
 - + Xây dựng nhà xưởng: Tháng 11/2018 đến tháng 5/2019;
 - + Lắp đặt máy móc thiết bị: Tháng 01/2019 đến tháng 5/2019;
 - + Sản xuất chính thức: Tháng 6/2019;
- Tiến độ dự án:
 - + Dự án đã được Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1063281153, chứng nhận lần đầu ngày 26/09/2018.
 - + Đến thời điểm hiện tại, dự án đang được triển khai xây dựng một số hạng mục của dự án.

- Các ưu đãi đầu tư : miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm đầu tiên và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 4 năm tiếp theo.

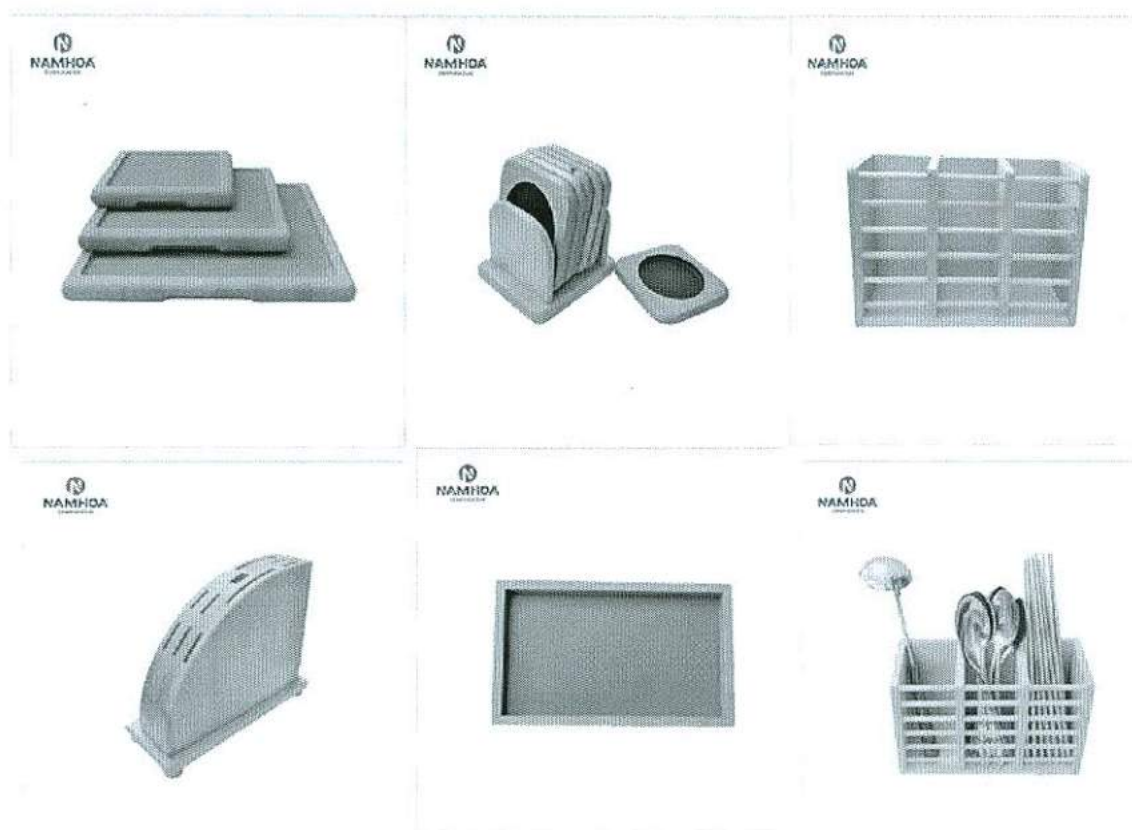


Dự án Nhà máy Nam Hoa Củ Chi

Nguồn: NHT

Song song với hoạt động đầu tư nhà máy Nam Hoa Củ Chi, NHT dự kiến mở rộng hoạt động sản xuất và phân phối mặt hàng Đồ gia dụng bằng gỗ. Cụ thể, Công ty sẽ dành 50% công suất nhà máy Nam Hoa Củ Chi cho hoạt động sản xuất đồ gia dụng bằng gỗ.

Các sản phẩm đồ gia dụng bằng gỗ đã được Công ty sản xuất và phân phối song song với sản xuất đồ chơi bằng gỗ chưa được chú trọng phát triển. Tuy nhiên, với định hướng phát triển và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty, cùng với việc xây dựng Nhà máy tại Củ Chi, Nam Hoa sẽ từng bước phát triển sản phẩm đồ gia dụng thành một trong những mặt hàng chủ lực của Công ty cùng với sản phẩm đồ chơi trẻ em bằng gỗ.



Một số sản phẩm hàng gia dụng của Nam Hoa

Nguồn: NHT

8.6 Hoạt động Marketing

- Hoạt động nghiên cứu thị trường:

Ngay từ những ngày đầu thành lập công ty cổ phần, Công ty có phòng thiết kế chuyên biệt để nghiên cứu phát triển mẫu mã, cải tiến chất lượng sản phẩm. Bộ phận này cũng có chức năng thiết kế sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Để thực hiện công việc này, Công ty hàng năm đều thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, nghiên cứu tập quán – văn hóa – xu hướng tiêu dùng, nghiên cứu sản phẩm cạnh tranh. Các nghiên cứu này là cơ sở để Công ty định hướng cho việc phát triển mẫu mã, cải tiến chất lượng sản phẩm. Nhờ hoạt động này mà sản phẩm của Nam Hoa luôn đáp ứng tiêu chuẩn, thị hiếu và nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng quốc tế.

Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa như Luật chống phá giá của Châu Âu và Châu Mỹ; các tiêu chuẩn về đo lường chất lượng sản phẩm theo quốc tế và các chính sách có

liên quan đến hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm của Công ty ra thị trường nước ngoài.

- **Hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại và quan hệ cộng đồng:**

Nam Hoa không tập trung quảng bá hình ảnh rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng mà tập trung ở các khách hàng chiến lược là những nhà phân phối sản phẩm đồ chơi trẻ em ở thị trường nước ngoài: Nhật, Hàn Quốc, Mỹ ... Vì vậy, công tác tiếp thị của Công ty tập trung vào các nhà phân phối có uy tín tại nước sở tại. Bên cạnh đó, không ngừng cải tiến sản phẩm và chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu của đối tác hiện hữu là định hướng chiến lược của Công ty. Với sản phẩm chất lượng và tinh xảo đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và đối tác là chiến lược marketing hiệu quả nhất của Công ty.

8.7 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát sinh sáng chế và bản quyền

- Nhân hiệu thương mại: NAM HOA
- Tên viết tắt: NAMHOA CORP.
- Logo Công ty:



8.8. Các hợp đồng lớn đã/đang thực hiện

Bảng 06: Các hợp đồng đã và đang thực hiện trong giai đoạn 2018 -2019

TT	Tên Khách hàng	Tên sản phẩm	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Rosendal	Đồ trang trí	120.000.000.000	01/2019	Trong năm 2019
2	Nichigan	Đồ chơi trẻ em	16.000.000.000	01/2019	Trong năm 2019
3	Edute	Đồ chơi trẻ em	9.400.000.000	01/2019	Trong năm 2019

Nguồn: NHT

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018/2017	6 tháng năm 2019	9 tháng năm 2019
Tổng giá trị tài sản	114.794	176.836	54,0%	231.062	319.033
Vốn chủ sở hữu	88.009	103.676	17,8%	119.712	132.549
Doanh thu thuần	173.129	200.703	15,9%	93.530	154.410
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	64.327	70.501	9,6%	20.049	33.219
Lợi nhuận khác	215	611		177	321
Lợi nhuận trước thuế	64.543	71.112	10,2%	20.226	33.540
Lợi nhuận sau thuế	51.043	56.699	11,1%	16.035	28.022
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	16.015	15.106	-5,7%	11.642	12.891
EPS (đồng/cp)	9.288	8.261	-11,1%	2.148	2.725
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	100%	90%			

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019,
BCTC quý 3 năm 2019 của NHT*

10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

10.1. Nhân tố thuận lợi

- Trong bối cảnh các hiệp định thương mại quốc tế như CTTTP, VPA/FLEGT có hiệu lực, việc hoạt động hợp tác Quốc tế của Công ty sẽ được đẩy mạnh, mở ra nhiều triển vọng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Bộ máy của Công ty linh hoạt và hiệu quả. Các CBCNV Công ty có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm trong ngành;
- Công ty không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, cùng những chính sách phù hợp để phát triển những mối quan hệ đối tác thành hợp tác lâu dài.
- Thị trường đồ chơi thông minh tại Việt Nam còn nhiều dư địa phát triển và chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia.

10.2. Nhân tố bất lợi

- Môi trường pháp lý không ổn định có thể gây ra những rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp (tăng thuế, mất ưu đãi thuế, hoặc tăng chi phí hoạt động); Nguy cơ lạm phát quay trở lại sẽ làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp; Tình hình tài chính của công ty còn phụ thuộc vào chính sách tỷ giá, lãi suất.
- 50% nguyên liệu gỗ của NHT là mua tại các Doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, chất lượng gỗ trong nước lại không ổn định do hiện tại gỗ rừng trồng chủ yếu nhỏ, khai thác sớm, chất lượng thấp, cùng với sự phát triển nhanh của các cơ sở chế biến gỗ. Trong khi nguyên liệu nhập khẩu ngày càng khan hiếm và đắt đỏ hơn.
- Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... chắc chắn sẽ gây ra tác động ảnh hưởng tới việc kinh doanh của NHT tại các thị trường này.

11. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

11.1 Vị thế của công ty trong ngành

Nam Hoa là công ty sản xuất đồ chơi gỗ hàng đầu tại Việt Nam, được khách hàng và đối tác tin nhiệm. Các sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu và tiêu thụ rộng rãi trên thị trường quốc tế, đặc biệt là đã chinh phục được các thị trường/quốc gia có

nhiều yêu cầu nghiêm ngặt và tiêu chuẩn cao về chất lượng và mẫu mã sản phẩm như: Mỹ; EU; Nhật; Hàn Quốc,... Thực tế, Công ty đã đạt được các chứng nhận chất lượng xuất khẩu...

Với hơn 23 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đồ chơi trẻ em cùng với đội ngũ các nghệ nhân chế tác đồ gỗ có tay nghề cao, các chuyên viên kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm, nhiệt huyết và sáng tạo là nền tảng cho sự phát triển bền vững và vị thế của Công ty so các doanh nghiệp cùng ngành.

Nam Hoa có lượng khách hàng ổn định và hợp tác dài hạn. Quy trình chuỗi sản xuất bài bản và chuyên nghiệp giúp sản phẩm đạt chất lượng cao và an toàn tuyệt đối đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

11.2 Triển vọng phát triển của ngành

Với tổng dân số của Việt Nam tính đến năm 2018 đạt hơn 96 triệu người, trong đó tỷ lệ trẻ em với độ tuổi từ 0 - 14 tuổi chiếm tới 25,2%¹, Việt Nam hiện được xem là thị trường tiềm năng cho ngành công nghiệp đồ chơi trẻ em, đặc biệt là khi mức sống của đa số người dân ngày càng được cải thiện với tỷ lệ dân số thuộc tầng lớp trung lưu tăng dần theo từng năm. Bên cạnh đó, người tiêu dùng ngày càng nhận thức rõ hơn trong việc tìm kiếm các sản phẩm đồ chơi an toàn có nguồn gốc xuất xứ tin cậy, đồng thời nâng cao trí tuệ, ý thức cho trẻ em, điều này dần tạo nên xu hướng đặc biệt ưa chuộng những đồ chơi thông minh, vừa chơi vừa học phát triển tư duy cho trẻ.

Với tỷ lệ trẻ em cao như hiện nay thì ngành hàng đồ chơi thông minh được xem là thị trường rất tiềm năng tại Việt Nam. Đặc biệt với nguồn nguyên liệu gỗ dồi dào thì đây sẽ là cơ hội lớn cho thị trường đồ chơi gỗ hiện tại và tương lai. Hiện nay, thị trường trong nước vẫn chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia ngành hàng này, với nền tảng sẵn có là doanh nghiệp chuyên gia công và xuất khẩu đồ chơi gỗ có nhiều kinh nghiệm trên thị trường quốc tế, Nam Hoa hoàn toàn có đủ tiềm năng và nguồn lực để phát triển mạnh, chinh phục và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường trong nước.

11.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

- **Thị trường Việt Nam:**

- Với tỷ lệ trẻ em cao, mức sống của người dân ngày càng cải thiện, Việt Nam đang được xem là thị trường tiềm năng cho ngành công nghiệp đồ chơi trẻ em.

¹<https://danso.org/viet-nam/>

- Cùng với hàng loạt thông tin về đồ chơi kém chất lượng trong thời gian qua, đặt biệt là một số đồ chơi có xuất xứ từ Trung Quốc có chứa chất độc hại tới sức khỏe của trẻ khiến cho các bậc cha mẹ trở nên thận trọng hơn khi chọn đồ chơi cho con và đây là cơ hội cho các nhà sản xuất đồ chơi gỗ trong nước nói chung và công ty Nam Hoa nói riêng.

- **Thị trường Châu Âu**

- Châu Âu hiện là thị trường lớn nhất của công ty, chiếm hơn 50% tổng doanh thu. Do đó trong giai đoạn 2016 -2020 Châu Âu vẫn đóng vai trò quan trọng đối với tình hình kinh doanh của công ty.
- Về mặt chính trị Châu Âu đối mặt với vấn đề tị nạn, nhập cư từ Châu phi và Châu Á sang. Ngoài ra, tình trạng Brexit giữa Anh và EU cũng sẽ gây một số tác động đến kinh tế chung của khối EU. Tuy nhiên, Công ty vẫn không ngừng nỗ lực để duy trì và phát triển khách hàng mới tại thị trường này.

- **Thị Trường Nhật**

- Thị trường Nhật là thị trường lớn thứ hai của Công Ty, chiếm khoảng 20% tổng doanh thu trong nhiều năm qua, Thị trường Nhật Bản là thị trường truyền thống của Công Ty từ lúc thành lập cho tới thời điểm hiện tại.

- **Thị trường Mỹ**

- Thị trường Mỹ cũng là thị trường lâu năm của công ty, chiếm gần 10% tổng doanh thu, bên cạnh các mặt hàng đồ chơi truyền thống, công ty còn sản xuất các mặt hàng đồ dùng dụng cụ gia đình với mức doanh thu ổn định và có mức độ tăng trưởng qua các năm.

- **Thị trường Hàn Quốc**

- Là thị trường truyền thống và là một trong những thị trường chủ lực của công ty từ những năm 2000 đến năm 2012. Tuy nhiên, từ năm 2013 trở về sau, do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, đồng tiền mất giá tại thị trường đã gây ra hàng loạt các khó khăn cho các công ty tại thị trường này nói chung cũng như các đối tác đang giao dịch với công ty nói riêng làm cho doanh thu bán hàng tại thị trường Hàn Quốc sụt giảm nghiêm trọng, chỉ đạt gần 2,5% trên tổng doanh thu. Tuy nhiên, kể từ năm 2016, thị trường đã có những bước khởi sắc và dần khôi phục với nhiều dự án và khách hàng mới được triển khai. Cụ thể, mục tiêu 2019 Công ty phấn đấu tăng tỷ trọng tại thị trường này lên 5% tổng doanh thu.

- **Thị trường Úc**

- Là thị trường mới của công ty bắt đầu giao dịch từ năm 2014, trong 02 năm gần nhất chỉ với một khách hàng với mức doanh thu ổn định chiếm khoảng 1% tổng doanh thu. Đây cũng là thị trường tiềm năng cần khai thác và hứa hẹn nhiều bước đột phá mới trong thời gian tới.

12. Chính sách lao động

12.1 Số lượng người lao động trong công ty

Bảng số 8: Số lượng người lao động trong công ty tại ngày 30/06/2019

TT	Phân loại theo trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	5	0.82%
2	Đại học	46	7.55%
3	Cao đẳng, Trung cấp	30	4.93%
4	Sơ cấp và Công nhân nghề	528	86.70%
	Tổng cộng	609	100.00%

Nguồn: NHT

Hiện nay, Nam Hoa có 609 công nhân, hầu hết các công nhân đều có kinh nghiệm thời gian dài làm việc cho Công ty. Số thâm niên trên 5 năm chiếm 70%.

12.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Công ty có chính sách và ngân sách đào tạo nội bộ, bên ngoài cho CBCNV để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng giải quyết công việc; Chính sách lương phù hợp với thị trường và điều kiện tài chính của Công ty nhằm thu hút lao động; Chính sách thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mà tại từng thời điểm Công ty có chính sách thưởng phù hợp.

13. Chính sách cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Khi kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng

xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tiếp theo để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm 2017, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 100% mệnh giá bằng tiền mặt.

Năm 2018, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 15% bằng tiền và 75% bằng cổ phiếu.

Diễn giải	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tỷ lệ chi trả cổ tức (năm)	39%	100%	90%

Nguồn: NHT

14. Tình hình tài chính

14.1. Các chỉ tiêu cơ bản

14.1.1. Báo cáo về Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng

Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019	30/09/2019
I. Nợ phải trả	26.785	73.160	111.350	186.484
1. Nợ ngắn hạn	26.685	73.060	87.295	106.169
2. Nợ dài hạn	100	100	24.054	80.315
II. Vốn chủ sở hữu	88.009	103.676	119.712	132.549
1. Vốn góp của chủ sở hữu	54.955	68.632	102.825	102.825
2. Chênh lệch tỉ giá hối đoái	0	0	0	0
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.054	35.044	16.887	29.724

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 của NHT

14.1.2 Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Bảng số 09: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
I.	Tài sản cố định hữu hình	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 25
2	Máy móc, thiết bị	04 – 07
3	Phương tiện vận tải	06 – 10
4	Dụng cụ văn phòng	03 – 05
II.	Tài sản cố định vô hình	
1	Quyền sử dụng đất	50
2	Phần mềm máy tính	03

Nguồn: NHT

14.1.3 Thu nhập bình quân người lao động:

Bảng số 10: Thu nhập bình quân người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Thu nhập bình quân người lao động (đồng/tháng)	5.300.000	5.500.000	5.800.000

Nguồn: NHT

14.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hoạt động kinh doanh của Nam Hoa nhìn chung tăng trưởng khá ổn định. Các khoản nợ đến hạn thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản thanh toán cho người bán theo thời hạn hợp đồng ký kết. Nam Hoa luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

14.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Thuế giá trị gia tăng:

Doanh thu xuất khẩu sản phẩm chịu thuế suất 0%, Doanh thu bán hàng trong nước chịu thuế suất 5% cho mặt hàng đồ chơi trẻ em bằng gỗ, và 10% cho đồ trang trí và nội thất

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Hiện tại, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp NHT phải nộp là 20%. Đối với Nhà máy Củ Chi sau khi đi vào hoạt động (dự kiến tháng 6/2019) được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm đầu tiên và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 4 năm tiếp theo.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14.1.6 Trích lập các quỹ:

Bảng số 1: Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019	30/09/2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 và các tài liệu khác của NHT

14.1.7 Tình hình nợ vay và công nợ

Bảng số 12: Tình hình nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019	30/09/2019
I	Vay ngắn hạn	-	41.564	57.103	52.941
1	Vay ngắn hạn	-	41.564	57.103	52.941
2	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-
II	Vay dài hạn	-	-	23.954	80.215

	Vay ngân hàng	-	-	23.954	80.215
	Tổng Cộng	-	41.564	81.057	133.156

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 của NHT

Bảng số 2: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019	30/09/2019
I	Phải thu ngắn hạn	8.287	28.198	73.545	60.600
1	Phải thu khách hàng	8.087	20.171	24.855	18.772
2	Trả trước cho người bán	180	7.448	48.042	41.418
3	Các khoản phải thu khác	29	579	648	410
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(10)	0	0	0
II	Phải thu dài hạn	0	0	0	0
	Tổng Cộng	8.287	28.198	73.545	60.600

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 của NHT

Bảng số 3: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019	30/09/2019
1	Nợ ngắn hạn	26.685	73.060	87.295	106.169
1.1	Phải trả người bán	4.814	6.451	9.515	9.032
1.2	Người mua trả tiền trước	4.542	3.876	9.244	2.968

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019	30/09/2019
1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13.532	14.456	4.051	5.589
1.4	Phải trả người lao động	-	2.936	3.565	3.531
1.5	Chi phí phải trả	3.758	3.760	2.063	2.568
1.6	Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-
1.7	Phải trả ngắn hạn	39	17	1.754	29.539
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	41.564	57.103	52.941
2	Nợ dài hạn	100	100	24.054	80.315
2.1	Phải trả dài hạn khác	100	100	100	100
2.2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	23.954	80.215
	TỔNG CỘNG	26.784	73.160	111.350	186.484

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC kiểm toán soát xét 6 tháng năm 2019, BCTC quý 3 năm 2019 của NHT

14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,44	2,96	1,68

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,36	2,39	1,42
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	20,18	23,33	24,92
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	25,29	30,43	70,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,30	6,21	6,87
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,29	1,84	1,38
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
LNST/Doanh thu thuần	%	12,64%	29,48%	28,25%
ROE	%	21,99%	69,51%	59,16%
ROA	%	16,26%	54,15%	38,88%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	16,21%	37,16%	35,14%

Nguồn: BCTC Kiểm toán của Nam Hoa năm 2016, 2017 và 2018

15. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

15.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	ĐOÀN HƯƠNG SƠN	Chủ tịch HĐQT
2	ĐOÀN ĐỒNG BẰNG	Thành viên Hội đồng quản trị
3	LÊ DUY ANH	Thành viên Hội đồng quản trị
4	LÊ DUY MINH	Thành viên Hội đồng quản trị
5	NGUYỄN TIẾN THỌ	Thành viên Hội đồng quản trị

(i) ÔNG ĐOÀN HƯƠNG SƠN – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011637662, ngày cấp: 23/12/2010 tại CA TP.HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P101 nhà F8 TTDC cắt và DLCK, TX Trung, Thanh Xuân , TP.Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1995-11/2006	Công ty liên doanh Unilever – Việt Nam	Trưởng điều hành chi nhánh bán hàng Miền Bắc
12/2006-05/2007	Công ty CP sữa Hanoi Milk	Tổng giám đốc
06/2007-12/2007	Công ty CP Anco	Tổng giám đốc
01/2008-10/2009	Công ty CP Vietsea	Giám đốc
11/2009- Nay	Công ty CP ĐT & TM Trảng An	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An
- Số cổ phần nắm giữ: **2.973.074 cổ phần – tỷ lệ: 28,98%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 2.973.074 cổ phần – tỷ lệ: 28,98%
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - o Đoàn Thế Dũng
 - Mối quan hệ : Bố đẻ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 301.050 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 2,93%
 - o Nguyễn Thị Lữ
 - Mối quan hệ : Mẹ đẻ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - o Đoàn Đồng Bằng
 - Mối quan hệ : Anh Ruột
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

(ii) ÔNG ĐOÀN ĐỒNG BẰNG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/10/1971
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 011637661, ngày cấp: 15/09/2009 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 15m14 Láng Trung, Phường Láng Hạ, Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009-2011	Công ty bánh kẹo KINH ĐÔ	Giám đốc bán hàng MIỀN BẮC
2011-2013	Công ty LD NM Bia Đông Nam Á	Giám đốc BH & Marketing
2013- nay	Công ty CP BK Tràng An .3 VN	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Tràng An 3 Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: **0 cổ phần** – tỷ lệ: 0

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - o Đoàn Thế Dũng
 - Mối quan hệ : Bố đẻ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 301.050 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 2,93%
 - o Đoàn Hương Sơn

- Mỗi quan hệ : Em ruột
- Số lượng cổ phần sở hữu : 2.973.074 cổ phần – tỷ lệ: 28,98%
 - Nguyễn Thị Lữ
- Mỗi quan hệ : Mẹ đẻ
- Số lượng cổ phần sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ %
 - Đặng Nguyệt Tú
- Mỗi quan hệ : Vợ
- Số lượng cổ phần sở hữu: : 276.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2.69%
 - Đoàn Khánh Linh
- Mỗi quan hệ : Con gái
- Số lượng cổ phần sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Đoàn Thế Long
- Mỗi quan hệ : Con trai
- Số lượng cổ phần sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

(iii) ÔNG LÊ DUY ANH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1973
- Nơi sinh: Cẩm Khê , Phú Thọ
- CMND: 012936782, ngày cấp: 24/07/2010 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: T.503,C1B, TT Rau quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - Quản trị kinh doanh Quốc tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-1998	Công ty liên doanh beer Rồng vàng	Giám sát kinh doanh, Giám

độc kinh doanh

1998-2004	Công ty liên doanh Unilever-Việt Nam	Quản lý bán hàng vùng
2004-2006	Công ty Fontera – Việt Nam	Giám đốc bán hàng miền Bắc
2006-2008	Công ty CP ĐT & TM LIOA	Giám đốc
2008-2015	Công ty CP ĐT & TM Trảng An	Phó giám đốc
2015- Nay	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Tổng giám đốc Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: **1.766.745 cổ phần** – tỷ lệ: **17,22%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: **1.766.745 cổ phần** – tỷ lệ: **17,22%**
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - o Bùi Thị Hiền
 - Mối quan hệ : Vợ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 1.024.875 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 9,99%
 - o Lê Duy Minh
 - Mối quan hệ : Em ruột
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - o Đặng Thị Liên
 - Mối quan hệ : Mẹ đẻ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - o Lê Thị Lan Hương
 - Mối quan hệ : Chị ruột
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - o Lê Đức Thọ
 - Mối quan hệ : Cha đẻ

- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

(iv) ÔNG LÊ DUY MINH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/03/1975
- Nơi sinh: Phú Thọ
- CMND: 025075000015, ngày cấp: 21/08/2013 tại Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 1106 Tòa C3, Mỹ Đình, P Cầu Diễn, Q. Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-1999	Công ty liên doanh Bia Rồng Vàng	Giám sát bán hàng
2000-2017	Công ty FrieslandCampina Việt Nam	Quản lý bán hàng khu vực miền Bắc
2017- hiện nay	Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	Giám đốc bán hàng chi nhánh miền Bắc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Giám đốc bán hàng chi nhánh miền Bắc - Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Trần Thị Thanh Hương
 - Mối quan hệ : Vợ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 918.750 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 8,96%
 - Đặng Thị Liên
 - Mối quan hệ : Mẹ đẻ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - Lê Thị Lan Hương
 - Mối quan hệ : Chị ruột
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - Lê Đức Thọ
 - Mối quan hệ : Cha đẻ
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 0%
 - Lê Duy Anh
 - Mối quan hệ : Anh ruột
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 1.766.745 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 17,22%
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- (v) ÔNG NGUYỄN TIẾN THỌ – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 12/07/1974
 - Nơi sinh: Nghệ An
 - CMND: 025832424, ngày cấp: 21/04/2014 tại CA TP HCM
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 18, Đường 24A, P. An Phú, Q.2, TP HCM
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân
 - Quá trình công tác:

Thời gian

Đơn vị công tác

Chức vụ

1996-2003	Công ty liên doanh Unilever – Việt Nam	Trưởng khu vực kinh doanh
2004-2010	Unza Việt Nam	Giám đốc kinh doanh
2011-2012	Beiersdorf Việt Nam	Giám đốc kinh doanh
2013-2014	Jollibee Việt Nam	Giám đốc phát triển kinh doanh
2015-2016	L’Oreal Việt Nam	Giám đốc thương mại
2017	Alliance Laundry Việt Nam	Tổng giám đốc
2018-Hiện nay	CÔNG TY CP SX & TM NAM HOA	Tổng giám đốc – TV HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM&XNK Tín Việt
- Số cổ phần nắm giữ: **515.250** cổ phần – tỷ lệ: 5,01%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: **515.250** cổ phần – tỷ lệ: 5,01%
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần- tỷ lệ: 0%
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

15.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	ĐÀO NGỌC THU	Trưởng Ban kiểm soát
2	NGUYỄN THI LINH CHI	Thành viên Ban kiểm soát
3	NGUYỄN THU HIỀN	Thành viên Ban kiểm soát

(i) BÀ ĐÀO NGỌC THU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 26/01/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011637552, ngày cấp: 05/05/2015 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P106 khu tập thể Nhà xuất bản văn hóa dân tộc -84 Giảng Võ
- Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002-2004	Công ty Park Manufacturing	Kế toán trưởng
2004-2007	Công ty Liên doanh LLD	Kế toán trưởng
2007-2009	Công ty CP Liên doanh quốc tế Hải Vân	Kế toán trưởng
2009-07/2012	Công ty CP TM THÁI HÒA	Kế toán trưởng
2012- Hiện nay	Công ty CP ĐT & TM Tràng An	Kế toán trưởng

- Các chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức đăng ký công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Kế toán trưởng CÔNG TY CP ĐT & TM TRÀNG AN
- Số cổ phần nắm giữ: **368.062 cổ phần** – tỷ lệ: **3,58%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: **368.062 cổ phần** – tỷ lệ: **3,58%**
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần - tỷ lệ: 0%
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

(ii) BÀ NGUYỄN THỊ LINH CHI – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011726480, ngày cấp: 08/02/2014 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P 105 C3 Láng Hạ, - Đống Đa – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1995-09/2006	Công ty cổ phần Tràng An	Kế toán
10/2006-12/2009	Công ty cổ phần Tràng An	Phó phòng tài chính kế toán
01/2010-09/2012	Công ty CP ĐT & TM Tràng An	Kế toán trưởng kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty Cp bánh kẹo Tràng An 2
10/2012-02/2017	Công ty CP ĐT & TM Tràng An	Trưởng phòng điều phối kiêm trưởng ban kiểm soát Công Ty CP ĐT & TM Tràng An
03/2017- Hiện nay	Công ty CP ĐT & TM Tràng An	Trưởng phòng điều phối

- Các chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức đăng ký công ty: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Trưởng phòng điều phối kiêm trưởng ban kiểm soát Công Ty CP ĐT & TM Tràng An
- Số cổ phần nắm giữ: **45.937 cổ phần** – tỷ lệ: **0,45%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 45.937 cổ phần – tỷ lệ: 0,45%
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần- tỷ lệ: 0%
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

(iii) BÀ NGUYỄN THU HIỀN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/05/1985
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- CMND: 012571550, ngày cấp: 30/07/2009 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11, Phường Trung Hòa, Q Cầu giấy, TP HN
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012-2015	Công ty Dịch vụ kế toán	Kế toán trưởng
2015-2017	Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát
2017- nay	Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam	Kế toán trưởng

- Các chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức đăng ký công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Kế toán trưởng Công Ty CP Xuân Hòa Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: **0 cổ phần** – tỷ lệ: **0%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%

- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần- tỷ lệ: 0%
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

15.3. Tổng giám đốc

ÔNG NGUYỄN TIẾN THỌ

Xem mục 15.1 (v).

15.4. Kế toán trưởng

ÔNG TRỊNH HỮU NGÀN

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/7/1979
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: KP4 – Phường Tân Định – Thị xã Bến Cát – Tỉnh Bình Dương.
- Số CMND: 280733932 Ngày cấp: 13/6/2008 Nơi cấp: Bình Dương
- Điện thoại liên hệ: 0973.439.089
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế: chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2003-08/2004	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	Kế toán tổng hợp
08/2004-06/2006	Công ty Bao bì BR VINA	Kế toán trưởng
06/2006-04/2010	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	Chuyên viên Tài chính, Phó phòng TCKT
05/2010-Hiện nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	Kế toán trưởng – Người công bố thông tin

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng – Người được ủy quyền công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ

- + Sở hữu cá nhân: 110.362 cổ phần – 1,073% cổ phần của Công ty
- + Số lượng cổ phiếu do người có liên quan đang nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16 Tài sản

Bảng 16: Một số tài sản chính của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại/Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	37.093	24.397	65,77%
Máy móc, thiết bị	17.046	5.154	30,23%
Phương tiện vận tải	1.269	773	60,91%
Thiết bị dụng cụ quản lý	214	33	15,42%
TỔNG CỘNG	55.622	30.357	54,58%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Nam Hoa

17 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng số 57: Kế hoạch năm 2019– 2023

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu dự kiến tại Nhà máy Q12	200.703	210.738	212.845	214.974	217.123	219.295
Doanh thu dự kiến tại Nhà máy Nam Hoa CỬ CHI	0	89.336	155.370	216.444	281.332	357.759
Đồ chơi/Quà tặng		50.336	55.370	66.444	79.732	95.679
Dụng cụ nhà bếp		39.000	100.000	150.000	201.600	262.080
Tổng doanh thu	200.703	300.074	368.215	431.417	498.456	577.053
Tăng trưởng		50%	23%	17%	16%	16%
Trong đó						
Tỷ trọng doanh thu nhà máy	100%	70%	58%	50%	44%	38%

<i>Quận 12/ Tổng doanh thu</i>						
<i>Tỷ trọng doanh thu nhà máy</i>	<i>0%</i>	<i>30%</i>	<i>42%</i>	<i>50%</i>	<i>56%</i>	<i>62%</i>
<i>Củ Chi/ Tổng doanh thu</i>						
Lợi nhuận gộp	84.646	120.873	148.321	173.780	200.783	232.443
Lợi nhuận trước thuế	71.112	87.969	107.680	131.937	157.339	182.796
Lợi nhuận sau thuế	56.700	75.016	94.920	111.674	134.187	156.939
<i>Tỷ suất LNST/Doanh thu</i>	<i>28,25%</i>	<i>24,99%</i>	<i>25,77%</i>	<i>25,88%</i>	<i>26,92%</i>	<i>27,20%</i>
<i>Cổ tức</i>	<i>90%</i>	<i>70%</i>	<i>N/A</i>	<i>N/A</i>	<i>N/A</i>	<i>N/A</i>

Nguồn: Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Nam Hoa thông qua

❖ **Căn cứ xây dựng kế hoạch**

- *Về năng lực sản xuất:* Căn cứ vào thực tế hiệu quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất (2017-2018) về mặt doanh thu và lợi nhuận, đồng thời dựa theo kế hoạch đưa vào khai thác nhà máy NAMHOA Củ Chi. Đây là cơ sở tiền đề cho việc xây dựng kế hoạch kinh doanh 05 năm 2019 – 2023.
- *Về thị trường:* Căn cứ vào tiềm năng tăng trưởng từ mảng đồ chơi tại thị trường nội địa và mảng đồ gỗ gia dụng tại thị trường nội địa và xuất khẩu sẽ tăng trưởng tốt trong tương lai giúp tạo động lực lớn thúc đẩy tăng trưởng cho NAMHOA trong 05 năm tới.

Bảng số 6: Doanh thu dự kiến theo thị trường năm 2019

STT	THỊ TRƯỜNG BÁN HÀNG	2018	2019
1	Thị trường Nhật Bản	\$ 1.845.459	\$ 2.115.000
2	Thị trường Châu Âu	\$ 5.800.074	\$ 7.598.000
3	Thị trường Mỹ	\$ 624.191	\$ 214.000
4	Thị trường Hàn Quốc	\$ 123.703	\$ 79.000
5	Thị trường Châu Á	\$ 62.715	\$ 2.000.000
6	Thị trường Việt Nam	\$ 272.282	\$ 2.189.000

Nguồn: NHT

- *Về quản lý chi phí:* NHT đã và đang thực hiện nhiều biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thu mua nguyên vật liệu; quản lý hàng tồn kho và tiết kiệm chi phí quản lý, giảm hao hụt nguyên liệu. NAMHOA kỳ vọng những biện pháp

quản lý trên sẽ giúp Công ty tiết kiệm được giá vốn hàng bán và chi phí quản lý nhằm gia tăng lợi nhuận.

❖ **Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:**

Nam Hoa định hướng chiến lược khác biệt hóa – tập trung. Chiến lược có thể được khái quát ở một số điểm sau:

➤ **Dịch vụ sản xuất đồ chơi gỗ OEM:**

Nam Hoa nhắm đến các công ty lớn, có nhãn hiệu được thị trường công nhận, có hệ thống phân phối rộng lớn ở mỗi nước / vùng lãnh thổ. Đây là những công ty cần những NCC có khả năng kỹ thuật cao, hệ thống quản lý tốt, đáp ứng được những yêu cầu về trách nhiệm xã hội.

Nam Hoa định vị mình là đơn vị có tay nghề tinh xảo nhất, và có dịch vụ khách hàng tốt nhất.

➤ **Phân phối đồ chơi:**

Nam Hoa tập trung vào phân khúc trung cao, và cao cấp của thị trường. Thị trường mục tiêu của Nam Hoa là thị trường xuất khẩu ở các quốc gia phát triển (Châu Âu, Mỹ,...)

Ở thị trường trong nước, Nam Hoa muốn được người tiêu dùng biết đến như công ty đứng đầu về chất lượng, và sự sáng tạo trong thiết kế. Vì vậy, trong giai đoạn 05 năm tiếp theo, thị trường trọng tâm của Công ty là tại các Thành phố lớn trên toàn quốc như Thành Phố Hồ Chí Minh, Hà Nội...

➤ **Phân phối đồ gỗ gia dụng:**

Trên cơ sở đối tác hiện có và các đối tác từ mối quan hệ của Ban lãnh đạo Công ty, NHT sẽ từng bước mở rộng công tác tìm kiếm đối tác và phân phối sản phẩm đồ gỗ gia dụng tại thị trường trong và ngoài nước. Tại thị trường trong nước, Công ty định hướng phân phối sản phẩm vào hệ thống siêu thị và cửa hàng tiện lợi có thương hiệu hàng đầu Việt Nam như CO.OP MART; VIN MART; ... Tại thị trường quốc tế, Công ty sẽ làm việc với các đối tác hiện hữu để thực hiện mở rộng mạng phân phối sản phẩm đồ gỗ gia dụng.

18 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích đánh giá cần thiết

hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa có tính khả thi nếu các nhận định của Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp nói chung và tiến độ của những dự án đầu tư nói riêng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin mà Tổ chức phát hành cung cấp và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm nào trước những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng bản cáo bạch này của nhà đầu tư.

19 Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội ngay sau khi hoàn thành đợt phát hành.

20 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp

Không có.

21 Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

IV. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán là **5.129.023** cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng, theo tỷ lệ 2:1 cho các cổ đông hiện hữu.

4. **Giá chào bán dự kiến:** 10.000 đồng/cp.

5. **Phương pháp tính giá**

- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2018 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty là: 10.107 đồng/cổ phiếu.
- Giá đóng cửa bình quân cổ phiếu NHT trong 60 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 03/06/2019 đến ngày 22/08/2019) là: 57.000 đồng/cổ phiếu.
- Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên Hội đồng quản trị đề xuất chào bán cổ phiếu cho cổ đông với giá thấp hơn giá trị sổ sách 1,07% và thấp hơn giá thị trường bình quân 60 phiên gần nhất 82,46%.

6. **Phương thức phân phối**

- a. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 5.129.023 (Năm triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, không trăm hai mươi ba) cổ phiếu.
- b. Tổng trị giá phát hành theo mệnh giá: 51.290.230.000 (Năm mươi một tỉ, hai trăm chín mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn) đồng
- c. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 50% (Năm mươi phần trăm)
- d. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
- e. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
- f. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
- g. Giá chào bán dự kiến: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
- h. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 51.290.230.000 (Năm mươi một tỉ, hai trăm chín mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn) đồng
- i. Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần.

- j. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- k. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 03 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 2:1, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $(3 \times 1) / 2 = 1,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 1 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

- l. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến:
Số cổ phần không bán hết bao gồm:
- (i). Cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký mua;
 - (ii). Cổ phiếu không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.

Số cổ phần không bán hết sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- (i) Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015) với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, việc lựa chọn đối tượng mua này dựa trên cơ sở đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp 2014 và đảm bảo thực hiện đúng qui định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012.
- (ii) Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cổ phiếu vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- (iii) Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.
- (iv) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- (v) Cần nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong năm 2019 hay Quý 1 năm 2020 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCK NN	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	D đến D + 5
3	Công bố thông tin theo quy định	D + 1 đến D + 7
4	Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông	D + 12
5	Trung tâm Lưu ký gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho các thành viên Lưu ký	D+20
6	Chuyển nhượng quyền mua	D + 21 đến D + 41
7	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 21 đến D + 41
8	VSD gửi lại danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 45

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
9	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D + 45 đến D + 55
10	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục đăng ký và đăng ký giao dịch bổ sung	D + 56
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và Quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch	D + 66
12	Công bố thông tin về việc thay đổi đăng ký giao dịch	D + 67 đến D + 71

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa: Số 71/4A, Đường hiệp thành 13, Khu phố 7, Phường hiệp thành, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu được ghi tại Mục IV.15 của Bản cáo bạch này. Tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu.

Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của NHT kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Cổ phiếu phát hành đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn mục IV.6, IV.7, và IV.8 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và cá nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức niêm yết/dăng ký giao dịch. Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, hầu hết các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty đều cho phép tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đến 49% tổng số cổ phiếu của Công ty.

Công ty cam kết sau đợt chào bán này sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo đúng quy định.

11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại quyền mua;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối;
- Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 5% đối với mặt hàng là đồ chơi trẻ em bằng gỗ và 10% đối với mặt hàng gỗ gia dụng, đồ gỗ trang trí...theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức:
 - 20% trên thu nhập tính thuế;
 - 0,1% giá chuyển nhượng.

13. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý

Không có

14. Các đặc điểm khác của cổ phiếu chào bán

Toàn bộ số cổ phiếu được chào bán thành công sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Chủ tài khoản : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA**
- Số tài khoản : 0017100019546002
- Tại ngân hàng: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG (OCB) – CHI NHÁNH CHỢ LỚN TP HCM**

V. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQĐHĐCĐBT/2019 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 12/09/2019, Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-HĐQT-NH.2019 ngày 25/09/2019 và Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT-NH.2019 ngày 14/10/2019, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Công ty.

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT-NH.2019 ngày 14/10/2019, sau khi hoàn thành đợt chào bán, ngoài các chi phí thực hiện đợt phát hành, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa dự kiến sử dụng 51.290.230.000 đồng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Mục đích	Số tiền dự kiến (VND)	Thời gian thực hiện
1. Chi sửa chữa nhà xưởng; sửa chữa và mua máy móc, thiết bị bổ sung	15.000.000.000	Quý I và quý II năm 2020
2. Mua nguyên vật liệu sản xuất	33.790.230.000	
3. Mua công cụ, dụng cụ, vật tư khác	2.500.000.000	
TỔNG CỘNG	51.290.230.000	

VII. CÁC BÊN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 03, 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 3944 5888

Fax: (84-4) 3944 5889

Website: www.vise.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO – CN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 6 tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3840 6618

Fax: (08-28) 3840 6616

VIII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty

Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQĐHĐCĐBT/2019 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 12/09/2019

Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ các báo cáo tài chính kiểm toán

Phụ lục V: Quyết định của Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT-NH.2019 ngày 25/09/2019 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

Phụ lục VI: Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/NQ-HĐQT-NH.2019 ngày 14/10/2019 về việc Phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu

TP Hồ Chí Minh, ngày 14...tháng...10...năm 2019

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐOÀN HƯƠNG SƠN



NGUYỄN TIÊN THỌ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRỊNH HỮU NGÂN



ĐÀO NGỌC THU

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hoàng Minh**